VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TIẾN NGHĨA

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TIẾN NGHĨA

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
Mã số: 8.38.01.05

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
GS.TS. VÕ KHÁNH VINH

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu thống kê, kết quả đề cập trong luận văn là trung thực, chính xác và có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng.

Tác giả luận văn

Nguyễn Tiến Nghĩa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1: **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** 7
1.1. Khái niệm, đặc điểm của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.....7
1.2. Những chỉ số (thông số) của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh 12
Tiểu kết Chương 1.....27
Chương 2: **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**.....28
2.1. Tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.....28
2.2. Tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.....47
2.3. Dự báo về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhtrong thời gian tới.....50
Tiểu kết Chương 2.....53
Chương 3: **TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**.....54
3.1. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhvà việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa.....54
3.2. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và việc hoàn thiện tổ chức phòng ngừa 62
Tiểu kết Chương 3.....73
KẾT LUẬN.....75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Cơ số tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.2. Cơ số hành vi phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.3. Mức độ tội danh xảy ra của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 so với số tội danh Bộ luật hình sự quy định

Bảng 2.4. Mức độ nhóm tội "xâm phạm sở hữu" trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.5. Mức độ nhóm tội "ma túy" trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.6. Mức độ tội danh xảy ra nhiều nhất trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.7. Cơ cấu theo tội danh cụ thể của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.8. Cơ cấu theo địa bàn phạm tội của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.9. Cơ cấu theo loại hình phạt áp dụng của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.10. Cơ cấu theo loại biện pháp ngăn chặn áp dụng của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.11. Cơ cấu theo độ tuổi người phạm tội của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.12. Cơ cấu theo trình độ học vấn của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.13. Cơ cấu theo đặc điểm có nghề nghiệp và không có nghề nghiệp của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.14. Cơ cấu theo đặc điểm tái phạm; tiền án, tiền sự của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.15. Tỷ lệ vụ án khởi tố và vụ án xét xử của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quận Phú Nhuận được thành lập theo Nghị quyết ngày 09/5/1975 của Ban chấp hành Đảng bộ Đảng lao động Việt Nam thành phố Sài Gòn - Gia Định. Xã Phú Nhuận cũ được tách ra khỏi quận Tân Bình để thành lập quận Phú Nhuận trực thuộc Thành phố Sài Gòn - Gia Định. Ngày 02/7/1976, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa VI, kỳ họp thứ 1 chính thức đổi tên Thành phố Sài Gòn Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh. Quận Phú Nhuận trở thành quận trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Quận Phú Nhuận là một quận nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông giáp với quận Bình Thạnh, phía Tây giáp với quận Tân Bình, phía Nam giáp với Quận 1 và Quận 3, phía Bắc giáp với quận Gò Vấp. Quậncó 15 phường trực thuộc: từ phường 1 đến phường 17 (ngoại trừ không có phường 6 và 16). Diện tích quận khoảng 4,88 km^2, với dân số khoảng 182.477 nhân khẩu, bao gồm nhiều dân tộc khác nhau nhưng chủ yếu là dân tộc Kinh, Hoa, Khơ me… Tôn giáo có Phật giáo, Thiên chúa giáo, Tin lành, Cao đài….

Quận Phú Nhuận nằm ở hướng Tây Bắc của thành phố, là nơi có vị trí giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng. Đường Nguyễn Văn Trỗi và đường Hoàng Văn Thụ là những trục đường chính, là cửa ngõ ra vào sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Vì là quận trung tâm, nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù diện tích nhỏ nhưng mật độ dân số rất cao (37.393 người/km^2), cư dân tập trung làm ăn sinh sống ở đây nhiều. Cơ cấu kinh tế của quận Phú Nhuận phát triển theo xu hướng dịch vụ thương mại, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Các loại hình dịch vụ cao cấp như tài chính, tín dụng, dịch vụ du lịch… phát triển mạnh. Hầu hết, đời sống vật chất và tinh thần của người dân trên địa bàn quận ngày càng được nâng cao. Bên cạnh những yếu tố tích cực, những thành tựu đạt được thì mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, tình hình tội phạm trên địa bàn dân cư diễn biến hết sức phức tạp như: trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản… vẫn còn xảy ra nhiều, tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm, phương thức thủ đoạn tinh vi. Hậu quả mà tội phạm gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, đến cuộc sống bình yên của quần

chúng nhân dân, đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn quận. Trong 05 năm qua (2013-2017) trên địa bàn quận Phú Nhuận, các cơ quan tiến hành tố tụng đã truy tố và xét xử 585 vụ án với 854 bị cáo.

Trước tình hình tội phạm như vậy, các cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương đã chỉ đạo các ban, ngành, tổ chức xã hội và công dân tăng cường công tác phòng ngừa tình hình tội phạm. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế và đứng trước diễn biến tình hình tội phạm như hiện nay thì vẫn còn bộc lộ những thiếu sót, hạn chế nhất định, dẫn đến tội phạm luôn có chiều hướng gia tăng. Số lượng người bị bắt, bị xét xử sau đó lại tái phạm chiếm tỷ lệ lớn trong số những người phạm tội, gây hậu quả to lớn đối với tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân làm ảnh hưởng đến tâm lý lo lắng cho xã hội. Một số vụ án được phát hiện, điều tra xử lý chưa phản ánh hết thực trạng của tội phạm trong thực tiễn. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, cần thiết phải nghiên cứu lý luận phòng ngừa tình hình tội phạm, tìm hiểu về thực trạng nhận thức, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm. Từ đó đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa một cách toàn diện, có hệ thống, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cho Công an quận Phú Nhuận cũng như toàn bộ người dân đang sinh sống tại địa phương là vấn đề mang ý nghĩa cấp thiết. Chính vì lẽ đó tác giả chọn đề tài: ***"Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh"*** để làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứuliên quan đến đề tài

Hiện nay ở Việt Nam có nhiều nghiên cứu về vấn đề tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm, đâylà một trong những vấn đề nóng, được sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà khoa học, các cán bộ thực tiễn làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Có thể kể đến một số công trình của các tác giả tên tuổi như: *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam* của PGS.TSPhạm Văn Tỉnh, Nxb Tư pháp, năm 2007; *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở Việt Nam hiện nay* của PGS.TS Phạm Văn Tỉnh, Nxb Công an nhân dân, năm 2010; *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm* của GS.TSNguyễn Xuân Yêm, Nxb Công an nhân dân, năm 2001;...

Ngoài những công trình nghiên cứu trên, còn có các luận văn thạc sĩ nghiên cứu về tình hình tội phạm và công tác phòng ngừa tội phạm như:

- *Tình hình tội phạm ở Thành phố Đà Nẵng hiện nay* của tác giả Lê Thị Hồng, Luận văn thạc sĩ luật học năm 2013, Học viện khoa học xã hội. Trong luận văn, tác giả đã nghiên cứu làm rõ tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, chỉ ra những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

- *Tội phạm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*của tác giả Vũ Thị Thu Hà, Luận văn thạc sĩ luật học năm 2015, Học viện khoa học xã hội. Trong luận văn, tác giả đã nghiên cứu làm rõ tình hình tội phạm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, chỉ ra những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

- *Tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh* của tác giả Trịnh Hùng, Luận văn thạc sĩ luật học năm 2017, Học viện khoa học xã hội. Trong luận văn, tác giả đã nghiên cứu làm rõ tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Các đề tài, công trình nghiên cứu nêu trên, với góc độ tiếp cận và mục tiêu khác nhau đều đã có những nghiên cứu rất công phu về tình hình tội phạm và công tác phòng ngừa tội phạm ở cả cấp độ lý luận lẫn thực tiễn, đó là những tài liệu tham khảo rất quan trọng trong việc hoàn thiện đề tài. Tuy nhiên, việc nghiên cứu một cách đầy đủ, chuyên sâu, hệ thống vềcông tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú

Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là đề tài mới không trùng lắp với các đề tài đã công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm và tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa và tổ chức thực hiện phòng ngừa tội phạm.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận của tình hình tội phạm trên một địa bàn cụ thể.

- Nghiên cứu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017, dự báo về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

- Đưa ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa và hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn bao gồm:

- Nghiên cứu lý luận chung về tình hình tội phạm trên một địa bàn cụ thể.

- Nghiên cứu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhtừ năm 2013 đến năm 2017

- Nghiên cứu các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học.

- Về nội dung: Luận văn này thu thập số liệu thống kê và nghiên cứu các bản án về các tội phạm được thực hiện trên địa bànquận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về không gian: Luận văn khảo sát trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Về thời gian: Từ năm 2013 đến năm 2017

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được nghiên cứa dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về phòng ngừa tội phạm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành việc nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp thống kê; phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh; phương pháp tổng kết kinh nghiệm; phương pháp phỏng vấn chuyên gia; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp lựa chọn điển hình.

Chất liệu nghiên cứu là các bản án xét xử sơ thẩm; các kế hoạch, chương trình phòng chống tội phạm thực hiện trên địa bàn quận Phú Nhuận của các cấp Thành phố, quận, phường; báo cáo tổng kết của các nghành chức năng; số liệu thống kê của Tòa án, Viện kiểm sát, Công an quận Phú Nhuận và Thành phố Hồ Chí Minh; các công trình nghiên cứu khoa học, các bài viết đăng trên các báo, tạp chí.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn nghiên cứu hệ thống lý luận về tình hình tội phạm, áp dụng lý luận đó để khảo sát về thực tiễn tình hình tội phạm trên địa bàn thực tế. Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về tình hình tội phạm, về sự áp dụng lý luận vào nghiên cứu thực tế, là tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy và nghiên cứu sau này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận cũng như có giá trị tham khảo cho các địa bàn tương tự khác

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn được cấu trúc thành 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 2: Đặc điểm tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Tình hình tội phạm và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Khái niệm, đặc điểm của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

1.1.1. Khái niệm tình hình tội phạm

Tình hình tội phạm là đối tượng nghiên cứu cơ bản, đầu tiên của tội phạm học, "khái niệm tình hình tội phạm được hình thành bằng cách chuyển mức độ nhận thức từ sự kiện, hành vi và khái niệm tội phạm đơn nhất đến một khái niệm chung hơn, khái quát hơn, phức tạp hơn" [50, tr. 54]

Tình hình tội phạm là khái niệm đang được tranh luận, chưa thống nhất về tên khái niệm cũng như cách định nghĩa.

"Tình hình tội phạm là trạng thái, xu thế vận động của (các) tội phạm (hoặc nhóm tội phạm hoặc một loại tội phạm) đã xảy ra trong một đơn vị không gian và đơn vị thời gian nhất định" [50, tr. 174]

"Tình hình tội phạm là toàn bộ tình hình, cơ cấu, động thái, diễn biến của các loại tội phạm hay từng loại tội phạm trong một giai đoạn nhất định xảy ra trong một lĩnh vực, một địa phương, trong phạm vi quốc gia, khu vực hoặc toàn thế giới trong khoảng thời gian nhất định" [50, tr. 171]

"Tình hình tội phạm là hiện tượng tâm- sinh lý- xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định" [4, tr. 107]

"Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý - hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính chất giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định" [50, tr. 61]

Trong các quan điểm trên, quan điểm thứ tư theo cá nhân là toàn diện và đầy đủ hơn cả. Một mặt vừa nêu lên được bản chất của hiện tượng xã hội (tội phạm)

đang diễn ra trong xã hội, mặt khác bao hàm được nội dung phản ánh của hiện tượng tội phạm là một tổng thể hoàn chỉnh bao gồm các nội dung cấu thành tổng thể đó, mối liên hệ của các yếu tố trong tổng thể, mối liên hệ của tổng thể đó với bên ngoài là các quá trình, hiện tượng xã hội khác.

Tình hình tội phạm phát sinh trong giai đoạn nhất định của xã hội loài người, khi môi trường xã hội hội đủ các yếu tố cần thiết để tội phạm ra đời. Sau khi ra đời tình hình tội phạm phải được sự "chấp nhận" của môi trường xã hội để tồn tại trong đó. Bản chất của nó mang nội dung xã hội, chống lại quy chuẩn xã hội, do con người sống trong xã hội thực hiện, có nguyên nhân từ chính môi trường xã hội, gây hại cho đời sống xã hội. Đó phải là hiện tượng xã hội chứ không thể là hiện tượng nào khác.

Tình hình tội phạm trong tổng thể chung của nó không phải là hiện tượng thúc đẩy sự phát triển xã hội mà là hiện tượng xã hội tiêu cực, chống đối lại các quy chuẩn chung, các chuẩn mực đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển của xã hội, cần phải được kiểm soát, hạn chế, đẩy lùi. Hậu quả của hiện tượng tội phạm để lại cho xã hội rất lớn, đó không chỉ là thiệt hại về vật chất, tính mạng sức khỏe, thiệt hại về tinh thần mà còn làm đảo lộn cả một xã hội, phá vỡ cấu trúc xã hội, ảnh hưởng đến hàng triệu người. Tội phạm khủng bố đang tiếp diễn hiện nay tại khu vực Trung Đông đang cho chúng ta thấy hậu quả tội phạm gây ra lớn lao đến mức nào.

Mặc dù nghiên cứu tội phạm dưới góc độ là hiện tượng xã hội, tuy nhiên tình hình tội phạm cũng mang tính pháp lý - hình sự. Chính luật hình sự nhận diện cho ta biết hành vi nào là hành vi phạm tội, chỉ có sự quy định của luật hình sự thì một hành vi nào đó mới là tội phạm. Trên quan điểm của chính sách hình sự, hoạt động tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa đều tác động đến "bức tranh" tổng thể của tình hình tội phạm.

Phát sinh và tồn tại trong xã hội có giai cấp, hiện tượng tội phạm hay tình hình tội phạm tất yếu mang tính giai cấp. Tính giai cấp thể hiện trong việc quy định những hành vi nào là tội phạm, thái độ cụ thể đối với nó nhằm mượn phương tiện là luật hình sự, công cụ là nhà nước để bảo vệ quyền lợi của giai cấp đang nắm giữ quyền lực chính trị. Có những tội phạm cụ thể (bộ phận trong tổng thể tình hình tội

phạm) thể hiện sự mâu thuẫn giai cấp. Tuy nhiên chúng ta phải nhận thấy được tính xã hội sâu sắc của nó, tình hình tội phạm về cơ bản là hiện tượng xã hội tiêu cực chống lại các giá trị văn minh phổ quát của xã hội loài người, giai cấp nào, lực lượng nào được trao quyền lãnh đạo xã hội cũng phải xác định được điều đó. Tại thời điểm lịch sử ngày nay, sự điều chỉnh mạnh mẽ của các nhà nước tư bản nhằm hướng tới sự đồng thuận xã hội (cân bằng, điều hòa lợi ích giữa các tầng lớp, quan tâm đến an sinh xã hội...), sự thúc đẩy mạnh mẽ của tiến trình dân chủ, quyền con người ngày càng được bảo đảm tốt hơn trên thực tế, sự đề cao quá tính giai cấp có lẽ là lựa chọn không thích hợp.

Xã hội luôn thay đổi, tình hình tội phạm luôn phải chịu sự tác động của các quá trình xã hội, hiện tượng xã hội khác.Trong những thời điểm hoàn cảnh cụ thể khác nhau thì tình hình tội phạm luôn khác nhau. Điều này được minh chứng rõ ràng với sự khác nhau của các nội dung cấu thành nên tình hình tội phạm. Mức độ, động thái, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm có sự thay đổi rõ ràng. Đây là đặc điểm cần phải nhận thức một cách biện chứng để khi nghiên cứu, giải quyết vấn đề đặt ra trong phòng ngừa tội phạm phải chỉ ra được đâu là nguyên nhân tạo ra sự thay đổi đó từ trong chính các quá trình xã hội, hiện tượng xã hội xảy ra trong môi trường của chính xã hội cụ thể tạo ra tình hình tội phạm mà chúng ta đang khảo sát.

Tình hình tội phạm là tổng thể thống nhất của các tội phạm đã xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định và trong không gian nhất định.Trong một tổng thể thống nhất đó được biểu hiện bằng các nội dung, bộ phận cấu thành nên tổng thể đó và mối quan hệ qua lại biện chứng của các yếu tố cấu thành đó. Khi ta chia nội dung của tình hình tội phạm thành các tiêu chí như mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất đó là cách để nhận thức có hệ thống. Khi nói "tình hình tội phạm là trạng thái, xu thế vận động" [4, tr. 174] vô hình chung chúng ta không đề cập đến mối quan hệ của các yếu tố tạo nên "bức tranh" tổng thể đó.

Từ những phân tích trên ta có thể khái niệm: Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực (tội phạm) mang tính pháp lý- hình sự, tính lịch sử, tính giai cấp bao gồm hệ thống tổng thể thống nhất các tội phạm đã xảy ra trong phạm vi không gian nhất định và trong khoảng thời gian nhất định.

Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội, khi nghiên cứu, giải quyết về tình hình tội phạm của địa bàn nào đó phải đặt nó trong mối quan hệ biện chứng với các hiện tượng, quá trình xã hội diễn ra trên địa bàn đó, phải chỉ ra được nguyên nhân tình hình tội phạm trong mối quan hệ qua lại với các quá trình kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục..., những đặc điểm riêng có của địa phương đó tác động đến tình hình tội phạm. Và ngược lại khi tổ chức các biện pháp phòng ngừa phải thấy được tác dụng phòng ngừa tội phạm trong chính các giải pháp về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục để triển khai nó cùng với các biện pháp chuyên biệt trong một tổng thể mang lại hiệu quả lâu dài, bền vững.

Tình hình tội phạm là một tổng thể thống nhất, việc phân chia thành các nội dung đó là phương pháp để nhận thức, phải đặt các nội dung đó trong mối quan hệ biện chứng với nhau để từ đó nhận thức được một cách đầy đủ, tổng thể về một tình hình tội phạm.

Tình hình tội phạm là đối tượng nghiên cứu cơ bản, đầu tiên, mọi nghiên cứu để giải quyết về một tình hình tội phạm cụ thể phải được xuất phát từ chính tình hình tội phạm đó, các vấn đề nghiên cứu khác như nguyên nhân, nhân thân người phạm tội, nạn nhân đều phải xuất phát từ thực tiễn của tình hình tội phạm. Có như thế đảm bảo được tính thực tiễn, công trình có giá trị áp dụng.

Tình hình tội phạm là hệ thống tổng thể các tội phạm đã xảy ra. Phần lớn trong đó đã được phát hiện, xử lý và đưa vào thống kê tội phạm gọi là phần tội phạm rõ, phần còn lại của tội phạm đã xảy ra nhưng vì lý do nào đó chưa bị phát hiện, xử lý và chưa được đưa vào thống kê tội phạm thì gọi là phần tội phạm ẩn.

Từ những phân tích trên ta có thể khái niệm tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là hiện tượng xã hội tiêu cực mang tính pháp lý- hình sự, tính lịch sử, tính giai cấp bao gồm hệ thống tổng thể thống nhất các tội phạm đã xảy ra trên địa bàn quận trong khoảng thời gian nhất định.

1.1.2. Đặc điểm của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

1.1.2.1. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhlà một hiện tượng xã hội

Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, điều này nói lên bản chất của tình hình xã hội của tình hình tội phạm. Sở dĩ nói tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội bởi vì nó tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc xã hội, có nội dung xã hội, có nguyên nhân xã hội và số phận của nó cũng mang tính chất xã hội. Mặt khác, tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội vì với tư cách là một biểu hiện, là mặt trái của xã hội, có tính độc lập tương đối.Biểu hiện đó không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ khác trong xã hội, mà chính nó cũng là một loại quan hệ tồn tại trong xã hội [31, tr.53].Và như thế, tình hình không thể tồn tại ngoài xã hội mà nó có mối liên hệ chặt chẽ với các hiện tượng xã hội khác.

1.1.2.2. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhlà hiện tượng mang tính giai cấp

Tình hình tội phạm là một hiện tượng mang tính chất giai cấp.“Tính giai cấp của tình hình tội phạm thể hiện ở nguồn gốc xuất hiện, ở nguyên nhân phát sinh, ở nội dung của các tội phạm cụ thể - các thực thể, tế bào cấu thành nên hiện tượng đó và cả số phận của nó trong tương lai” [31, tr. 54].

Tội phạm ra đời khi xã hội có sự phân chia giai cấp đối kháng, với sự ra đời của nhà nước. Mỗi giai cấp thống trị khác nhau đều quy định những nhóm hành vi phạm tội khác nhau và các biện pháp trừng trị các hành vi đó cũng khác nhau, nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp và sự thống trị của mình, và do tình hình tội phạm là tổng thể biện chứng các tội phạm đã thực hiện trong thực tiễn, cho nên vẫn giữ nguyên tính giai cấp. Bên cạnh đó, tính giai cấp của tình hình tội phạm còn thể hiện ở việc nó xâm hại đến những quan hệ xã hội mà giai cấp thống trị bảo vệ, ở các nguyên nhân gốc rễ phát sinh mà theo V.I.Lênin đó là chế độ người bóc lột người, sự bần cùng hóa, nạn thất nghiệp.

1.1.2.3. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhlà một hiện tượng pháp lý hình sự

“Tội phạm không những chỉ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, mà còn là hành vi trái pháp luật hình sự, tức là bị Bộ luật Hình sự cấm bằng việc đe dọa áp dụng hình phạt. Việc cân nhắc đặc điểm pháp luật của tình hình tội phạm trong việc đánh giá thực trạng (mức độ), cơ cấu và động thái của nó là rất quan trọng, vì rằng những thay đổi của pháp luật hình sự theo hướng tội phạm hóa hoặc phi tội phạm hóa những hành vi cụ thể có ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các chỉ số của nó”[31,tr.54].

1.1.2.4. Tình hình tội phạmtrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh luôn thay đổi theo quá trình lịch sử

Theo chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng mọi hiện tượng trong xã hội, trong tự nhiên không phải ở trạng thái tĩnh, tồn tại bất biến mà nó luôn luôn vận động, thay đổi theo thời gian, không gian nhất định. Tình hình tội phạm sẽ thay đổi khi xã hội có sự thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi về hình thái kinh tế và cơ cấu kinh tế.Khi xã hội loài người có sự xuất hiện của Nhà nước thì lúc đó tội phạm mới xuất hiện và khi một hình thái kinh tế xã hội này được thay đổi bởi một hình thái kinh tế -xã hội mới thì một kiểu Nhà nước mới xuất hiện, lúc này tình hình tội phạm cũng sẽ có sự thay đổi. Tính thay đổi về mặt lịch sử của tình hình tội phạm cho ta thấy hiện tượng đó được xuất hiện trong lịch sử như thế nào, nó trải qua các giai đoạn phát triển nào, hiện nay tồn tại ra sao và cả sự phát triển, tồn tại của chúng trong tương lai” [31, tr.54].

1.2. Những chỉ số (thông số) của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2.1. Tình hình tội phạm rõ

Tình hình tội phạm rõ là hệ thống tổng thể các tội phạm đã xảy ra đã được phát hiện, xử lý và đã được đưa vào thống kê tội phạm, được khảo sát trên các nội dung: Thực trạng (mức độ), diễn biến (động thái), cơ cấu, tính chất.

1.2.1.1. Thực trạng của tình hình tội phạm rõtrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng của tình hình tội phạm là số lượng các tội phạm đã được thực hiện và những người thực hiện các tội phạm đó ở một địa bàn nhất định và trong khoảng thời gian nhất định.

Thực trạng của tình hình tội phạm được xác định trên cơ sở số liệu thống kê hình sự là tổng số vụ án hình sự và bị cáo (bị can) được xử lý trong một khoảng thời gian nhất định. Tại Việt Nam hiện nay, các công trình nghiên cứu thường dùng số liệu thống kê của tòa án. Việc dùng các số liệu của tòa án là có độ chính xác cao, ổn định, sai số ít. Tuy nhiên, thời điểm đưa vụ án ra xét xử là thời điểm cuối trong quá trình tố tụng, do đó một lượng các vụ án đã xảy ra trên thực tế vì những lý do khác nhau đã không được đưa ra xét xử (phần này sẽ được trình bày chi tiết trong phần Tội phạm ẩn) nên không có trong thống kê của tòa án. Do vậy, những số liệu đó chưa phản ánh được đầy đủ nhất thực trạng của tình hình tội phạm. Nhưng thông qua các số liệu này cho phép ta đánh giá được cơ bản thực trạng của tình hình tội phạm đang diễn ra trên thực tế, đồng thời phản ánh hiệu quả các biện pháp phòng ngừa cũng như hiệu quả của cơ quan tiến hành tố tụng đối với việc xử lý tội phạm.

Thực trạng của tình hình tội phạm thường được khảo sát trên các phương diện như mức độ tổng quan, mức độ nhóm, mức độ tái phạm, mức độ hành vi.

Mức độ tổng quan được xác định bằng tổng các vụ án và tổng các bị can đã được đưa ra xét xử trong một địa bàn (đơn vị hành chính lãnh thổ) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định (thông thường người ta hay tính một năm).

Mức độ tổng quan được thể hiện qua chỉ số tội phạm và cơ số hành vi phạm tội.

Chỉ số tội phạm được tính bằng tổng số vụ phạm tội trên 10.000 dân trong một năm. Như vậy chỉ số tội phạm của đơn vị lãnh thổ là:

$$\frac{\text{Số vụ phạm tội } \mathbf{x}\ 10.000}{\text{Số dân}}$$

Cơ số hành vi phạm tội được tính bằng số hành vi phạm tội (số bị cáo) trên 10.000 dân trong một năm. Như vậy cơ số hành vi phạm tội của đơn vị lãnh thổ là:

$$\frac{\text{Số vụ bị cáo } \mathbf{x}\ 10.000}{\text{Số dân}}$$

Căn cứ vào các chỉ số, bằng thực tiễn nghiên cứu người ta phân chia thành các mức độ nào là bình thường, mức độ nào là nguy hiểm, đáng báo động. Bằng cách đối chiếu với chỉ số của tình hình tội phạm mà ta nghiên cứu với các mức độ đó để ta đánh giá tính chất của tình hình tội phạm tại một đơn vị lãnh thổ, so sánh với chỉ

số này của các đơn vị lãnh thổ có điều kiện xã hội tương đương để đánh giá tình hình tội phạm tại đâu nghiêm trọng hơn.

Mức độ nhóm là tổng số vụ phạm tội của một nhóm tội phạm nào đó trong tổng số vụ án đã xảy ra, được tính bằng:

$$\frac{\text{Số vụ của nhóm tội phạm x 100}}{\text{Tổng số vụ phạm tội}}$$

Mức độ tội phạm cụ thể là tổng số vụ phạm tội của một tội phạm cụ thể nào đó trong tổng số vụ án đã xảy ra, được tính bằng:

$$\frac{\text{Số vụ của tội phạm cụ thể x 100}}{\text{Tổng số vụ phạm tội}}$$

1.2.1.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Diễn biến của tình hình tội phạm là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm, ổn định tương đối của tình hình tội phạm nói chung (hoặc một nhóm tội phạm hoặc một tội phạm) xảy ra trong khoảng thời gian nhất định và trên một địa bàn nhất định.

Để khảo sát được diễn biến của tình hình tội phạm trong một chu kỳ nhất định (giả sử 05 năm), người ta chọn năm thứ nhất của chu kỳ là năm gốc, số liệu về tổng số vụ phạm tội và người phạm tội trong năm đó được tính là 100%. Sau đó ta lấy số liệu về tổng số vụ phạm tội và người phạm tội của các năm tiếp theo đối chiếu với số liệu của năm gốc để tìm ra xu thế tăng hay giảm của các năm tiếp theo (tính bằng tỷ lệ %).

Nghiên cứu về diễn biến của tình hình tội phạm ta thấy được xu hướng tăng hay giảm hay ổn định tương đối của một chu kỳ mà còn giúp cho việc dự đoán có cơ sở về xu hướng vận động của tình hình tội phạm trong những năm tiếp theo giúp cho việc thiết kế, sử dụng các biện pháp phòng ngừa sát với thực tế.

Không những nghiên cứu về diễn biến của tình hình tội phạm nói chung mà còn phải nghiên cứu về diễn biến của từng nhóm tội, tội phạm cụ thể để thấy được xu hướng của các nhóm tội nhất là những địa phương với điều kiện kinh tế, xã hội đặc thù làm phát sinh tội phạm ở những nhóm tội, tội phạm cụ thể chiếm số lượng

lớn trong cơ cấu của tình hình tội phạm, cần phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa để làm giảm tội phạm ở nhóm tội, tội phạm cụ thể đó.

Diễn biến của tình hình tội phạm bị tác động, làm thay đổi bởi hai loại yếu tố:

- Các yếu tố xã hội (thuộc về nguyên nhân, điều kiện): sự tăng trưởng hay suy thoái của nền kinh tế, vấn đề nhập cư ồ ạt, gia tăng dân số nhanh chóng, tỷ lệ thất nghiệp, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, suy thoái của đạo đức, mất ổn định xã hội.... Đây còn là điều để minh chứng lại một lần nữa: tình hình tội phạm chịu sự tác động sâu sắc của các quá trình xã hội, hiện tượng xã hội khác. Sự thay đổi của các yếu tố xã hội cụ thể sẽ tác động lên diễn biến của nhóm tội, tội phạm cụ thể. Điều này rất có ý nghĩa khi tìm nguyên nhân, điều kiện của nhóm tội, tội phạm cụ thể ở một địa phương nào đó tăng lên một cách đột ngột. Phải xác định được đâu là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu nhất để hướng biện pháp phòng ngừa vào đó.

- Các yếu tố về mặt pháp lý: sự thay đổi về mặt pháp lý, đặc biệt là sự thay đổi về pháp luật hình sự, đó là việc tội phạm hóa, phi tội phạm hóa, hình sự hóa, phi hình sự hóa sẽ ảnh hưởng đáng kể đến "đồ thị" diễn biến của tình hình tội phạm.

Việc phân biệt sự tác động hai yếu tố này là rất có ý nghĩa, khi động thái có sự thay đổi tăng lên hoặc giảm đi ta phải phân tích cho được đó là do sự thay đổi của chính sách hình sự hay các yếu tố xã hội khác. Một mặt đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi chính sách hình sự, mặt khác làm rõ được nguyên nhân, điều kiện của sự tác động đến sự thay đổi của diễn biến tình hình tội phạm.

1.2.1.3. Cơ cấu của tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan giữa nhân tố bộ phận và tổng thể của tình hình tội phạm theo tiêu chí nhất định trong khoảng thời gian và trên địa bàn nhất định [16, tr. 189].

Tùy vào mục đích nghiên cứu mà ta phân chia thành các cơ cấu khác nhau, thông thường người ta xét trên những cơ cấu sau:

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo tên chương của các tội phạm cụ thể của Bộ luật Hình sự*

Cơ cấu này được tính theo tỷ trọng giữa các tội của từng chương (bộ phận) đã xảy ra với tổng số các tội phạm (tổng thể) đã xảy ra. Nghĩa là nếu coi tổng số các tội phạm đã xảy ra trong một thời gian nhất định trên địa bàn nhất định là 100% thì ta phải xác định các tội phạm của mỗi chương đã xảy ra chiếm bao nhiêu % trong tổng số đó.

Cơ cấu này thường được xét đến khi nghiên cứu về tình hình tội phạm nói chung, cho ta cái nhìn tổng quan về tình hình tội phạm trên địa bàn nào đó, xác định đâu là nhóm tội có tần suất xảy ra nhiều để tập trung hướng phòng ngừa vào đó.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo tội danh cụ thể được quy định trong Bộ luật Hình sự*

Loại cơ cấu này thường được áp dụng khi nghiên cứu về một nhóm tội nào đó, được tính bằng tỷ trọng giữa tội danh cụ thể (bộ phận) đã xảy ra với tổng số tội phạm (tổng thể) đã xảy ra của một nhóm tội nào đó. Qua việc xác định theo cơ cấu từng tội danh cụ thể để biết được tỷ trọng từng tội trong nhóm tội và làm rõ tội nào là nổi cộm nhất để tập trung tìm ra nguyên nhân, điều kiện định hướng phòng ngừa.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo phân loại tội phạm*

Tội phạm được phân loại theo tội phạm ít nghiêm trọng,tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Việc xác định cơ cấu này là tìm xem tỷ trọng giữa từng loại tội phạm đó (bộ phận) đã xảy ra với toàn bộ các tội phạm (tổng thể) đã xảy ra. Bên cạnh đó cũng cần tìm hiểu số người phạm từng loại tội. Cơ cấu này thường được áp dụng khi nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và cũng có thể áp dụng khi nghiên cứu một tội danh cụ thể nào đó.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo hình thức phạm tội*

Tội phạm có thể được thực hiện dưới hình thức đơn lẻ, đồng phạm, phạm tội có tổ chức. Loại cơ cấu này nhằm xác định tỷ lệ phần trăm của từng hình thức phạm tội đó chiếm bao nhiêu trong tổng số tội phạm đã xảy ra. Đây là một loại cơ cấu rất có ý nghĩa trong việc xác định tính chất của tình hình tội phạm hiện nay, đặc biệt với chỉ số phần trăm của tội phạm có tổ chức. Cơ cấu này có thể áp dụng cho việc nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội phạm một nhóm tội, tình hình tội phạm của một tội danh cụ thể.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo địa bàn phạm tội*

Loại cơ cấu này áp dụng rất phổ biến trong nghiên cứu tình hình tội phạm. Nó có thể được áp dụng để nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung trong cả nước để xác định tỷ lệ tội phạm của từng tỉnh, thành phố là bao nhiêu; địa bàn nông thôn là bao nhiêu, địa bàn đô thị là bao nhiêu. Cũng có thể áp dụng cho việc nghiên cứu tình hình tội phạm trên địa bàn nhỏ hơn như tỉnh thành phố, quận, huyện. Không những áp dụng cho việc nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung mà còn áp dụng cho việc nghiên cứu tình hình tội phạm của nhóm tội, tội danh cụ thể.

Loại cơ cấu này có nhiều ý nghĩa trong việc khu biệt để xác định nguyên nhân, điều kiện gắn với địa bàn cụ thể, sắp xếp bố trí nhân lực cho các cơ quan tiến hành tố tụng ở từng địa bàn, bố trí đội ngũ làm công tác phòng ngừa cũng như tập trung biện pháp phòng ngừa theo từng địa bàn trên cơ sở tổng số tội phạm đã xảy ra hoặc từng nhóm tội, tội danh cụ thể đã xảy ra.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo loại hình phạt áp dụng cho người phạm tội*

Hình phạt bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Hình phạt chính: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình.

Hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính; trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.

Loại cơ cấu này xác định tỷ lệ áp dụng của từng loại hình phạt trong tổng số tội phạm đã xảy ra. Thông thường người ta chỉ đề cập đến cơ cấu hình phạt chính, tùy mục đích nghiên cứu có thể xác định cơ cấu của hình phạt bổ sung.

Loại cơ cấu này đang rất cần được nghiên cứu khi mà thực tiễn xét xử hiện nay đang áp dụng hình phạt tù rất phổ biến dẫn đến quá tải nhà tù, hiệu quả giáo dục cải tạo thấp, tạo thêm áp lực cho chi ngân sách cũng như ảnh hưởng lớn đến đời sống gia đình người bị áp dụng hình phạt tù. Ở chiều hướng ngược lại nhất là đối với những tội phạm liên quan đến chức vụ thì lại tuyên hình phạt quá nhẹ, cho

hưởng án treo nhiều, một mặt ảnh hưởng đến công cuộc phòng, chống tham nhũng, mặt khác tạo ra dư luận không đồng tình của người dân.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo hình thức lỗi*

Cơ cấu này nhằm xác định trong tổng số tội phạm xảy ra số vụ phạm tội do cố ý, số vụ phạm tội do vô ý từng loại chiếm tỷ lệ bao nhiêu cũng như xác định có bao nhiêu người phạm tội do cố ý, bao nhiêu người phạm tội do vô ý trong tổng số người phạm tội. Cơ cấu này áp dụng khi nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm của nhóm tội nào đó.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo đặc điểm về nhân thân của người phạm tội*

Đây là một tập hợp của nhiều cơ cấu, tùy theo mục đích nghiên cứu người ta phân chia nhân thân của người phạm tội theo các đặc điểm có ý nghĩa đối với nghiên cứu tội phạm học. Mỗi đặc điểm được đặc trưng bởi một cơ cấu. Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân có ý nghĩa to lớn đối với tội phạm học hiện đại, là cơ sở để áp dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội, kiểm soát xã hội có hiệu quả trong phòng ngừa tội phạm.

Thông thường người ta sử dụng những đặc điểm nhân thân sau để xác định cơ cấu: tuổi, giới tính, dân tộc, có nghề nghiệp hay thất nghiệp, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, trình độ văn hóa... những cơ cấu này có thể được áp dụng khi nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung, nhóm tội hoặc một tội danh cụ thể.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo động cơ phạm tội*

Khi nghiên cứu tội phạm học, người ta chia những người phạm tội do cố ý theo tiêu chí động cơ (cái thôi thúc, cái động lực thúc đẩy người nào đó phạm tội) phạm tội như vì vụ lợi, tình ái, thể hiện bản thân... để xem xét trong đó mỗi loại động cơ đó chiếm tỷ lệ bao nhiêu.

Theo quan điểm cá nhân, với hướng tiếp cận của tội phạm học thì cũng cần được xem xét tới động cơ những người do vô ý phạm tội. Động cơ ở đây là cái thôi thúc người ta thực hiện hành vi (ví dụ hành vi không chấp hành đèn tín hiệu giao thông) và hành vi đó đã gây thiệt hại cho người khác mặc dù họ không muốn gây thiệt hại. Để từ đó có biện pháp tác động khả thi trong phòng ngừa.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo đặc điểm công cụ, phương tiện phạm tội, thời gian phạm tội*

Đây là những cơ cấu thường được áp dụng khi nghiên cứu tình hình tội phạm của một tội danh cụ thể từ đó tìm ra quy luật của loại tội nào đó phục vụ phòng ngừa, ngăn chặn.

** Cơ cấu của tình hình tội phạm theo đặc điểm mối quan hệ của nạn nhân với người phạm tội*

Cơ cấu này thường được áp dụng khi nghiên cứu tình hình tội phạm của một tội danh cụ thể, với cụ thể từng loại tội mối quan hệ nào là điều kiện thúc đẩy tội phạm đó xảy ra.

Trên đây là những cơ cấu thường được khảo sát khi nghiên cứu tình hình tội phạm và ngoài ra tùy vào phạm vi nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, người nghiên cứu có thể tiến khảo sát thêm những cơ cấu phù hợp với đề tài nghiên cứu của mình.

Cơ cấu là cấu trúc bên trong của "hệ thống" tình hình tội phạm, chúng ta không chỉ nghiên cứu về mức độ của các cơ cấu đó mà còn phải xem xét đến diễn biến của các cơ cấu đó để tìm ra chiều hướng vận động của nó để nhận thức đầy đủ, đánh giá đúng tính chất của tình hình tội phạm.

Khi khảo sát đến cơ cấu là chúng ta khảo sát đến từng "khu vực" trong tổng thể tình hình tội phạm để tìm ra đặc điểm đáng quan tâm trong phạm vi đó, đồng thời cũng khu biệt được nguyên nhân, điều kiện tạo nên đặc điểm đó, khu biệt được "vị trí" tương đối cụ thể của nơi chứa đựng nguyên nhân điều kiện đó để áp dụng đúng biện pháp phòng ngừa, đúng nơi, đúng đối tượng cần áp dụng. Ví dụ: khi ta khảo sát độ tuổi của những người phạm tội thấy tội phạm do người chưa thành niên thực hiện tăng cao. Đó là đặc điểm có ý nghĩa đáng quan tâm. Ta lại khảo sát tiếp về trình độ học vấn của những người vị thành niên đó thấy hầu hết chưa tốt nghiệp phổ thông trung học. Ta lại tiếp tục khảo sát về nơi cư trú và thấy những em đó thấy phần lớn cư trú ở địa bàn giáp ranh giữa nông thôn và đô thị. Đến đây ta có thể kết luận được nguyên nhân điều kiện làm phát sinh tội phạm của người chưa thành niên là các quá trình xã hội, hiện tượng xã hội trên địa bàn giáp ranh đó, tất nhiên chỉ là tương đối.Vậy ta đã khu biệt được nguyên nhân điều kiện, nơi tồn tại nguyên nhân

điều kiện từ đó thiết kế biện pháp phòng ngừa phù hợp với đối tượng trên địa bàn cụ thể đó.

1.2.1.4. Tính chất của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tính chất của tình hình tội phạm thể hiện ở số lượng của các tội phạm nguy hiểm nhất cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội phạm cũng như các đặc điểm nhân thân của những người thực hiện tội phạm. Tính chất của tình hình tội phạm được làm sáng tỏ thông qua cơ cấu của nó. [46, tr. 66]

Tính chất của tình hình tội phạm là đặc điểm về chất thể hiện ở tính nguy hiểm cho xã hội và xu thế tăng lên của nó; Tổng số tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội cao so với mức có thể chấp nhận, và chiều hướng tăng lên của nó; Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số tội phạm và ngày càng tăng lên của tỷ lệ đó; Hậu quả về tài sản, thể chất, tinh thần, sự rối loạn xã hội lớn và xu thế tăng; Số lượng tăng lên của những người có đặc điểm nhân thân nhất định là người phạm tội như: người chưa thành niên, người có chức vụ, người có trình độ cao; Tính chất nguy hiểm của cách thức phạm tội, công cụ phạm tội

Muốn đánh giá đặc điểm về chất (tính chất) phải thông qua đặc điểm về lượng (số lượng) và qua thao tác phân tích số lượng đó.Tóm lại muốn đánh giá được tính chất của tình hình tội phạm phải qua số liệu và qua phân tích thực trạng, diễn biến, cơ cấu.

Theo quan điểm cá nhân tội phạm ẩn cũng là tiêu chí để đánh giá tính chất của tình hình tội phạm. Tình hình tội phạm là tổng thể các tội phạm đã xảy ra, nếu xét về số học thì chính là tổng của tội phạm rõ và tội phạm ẩn, vì vậy nếu tội phạm ẩn nhiều thì tội phạm rõ ít đi (phát hiện, xử lý ít đi) và rồi công lý không đạt được, người phạm tội có thể tiếp tục phạm tội. Ẩn nhiều là do người dân chấp nhận hoặc vì lý do nào đó miễn cưỡng chấp nhận việc phát sinh gây hại của tội phạm (đặc điểm nguy hại nhất). Ẩn nhiều là do cơ quan chuyên trách hoạt động kém hiệu quả, ẩn nhiều dẫn đến số liệu phản ánh không sát,chính sách phòng ngừa hiệu quả thấp.

1.2.2.Tình hình tội phạm ẩn

Tình hình tội phạm là hệ thống tổng thể các tội phạm đã xảy ra trên thực tế.Trong tổng thể đó các tội phạm đã bị phát hiện, xử lý, đưa vào thống kê tội phạm gọi là phần tội phạm rõ hay tình hình tội phạm rõ (hiện).Phần còn lại vì lý nào đó chưa được phát hiện, xử lý và đưa vào thống kê tội phạm gọi là phần tội phạm ẩn hay tình hình tội phạm ẩn.

Tội phạm ẩn hay tình hình tội phạm ẩn là tất yếu, khách quan. Đây là luận điểm mang tính biện chứng, con người chúng ta nhận thức sự vật hiện tượng không bao giờ là nhận thức được tất cả, tuyệt đối về sự vật hiện tượng mà chỉ tiệm tiến đến sự tuyệt đối đó, luôn luôn có phần chưa nhận thức được. Nhận thức về tình hình tội phạm cũng vậy.

Có nhiều quan điểm về tội phạm ẩn:

Là một trong hai phần của tình hình tội phạm, tội phạm ẩn (hay phần ẩn của tình hình tội phạm) được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế, song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm. [9, tr. 163]

Tội phạm ẩn là số lượng tội phạm và người phạm tội đã thực hiện trên thực tế nhưng không được tường thuật với cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa bị phát hiện (một cách chính thức) và do vậy chưa bị xử lý về hình sự, chưa có trong thống kê hình sự chính thức. [16, tr. 181]

Số liệu thống kê về tội phạm là cơ sở thực tế, chất liệu để nghiên cứu về tội phạm học, trên cơ sở thực tế của số liệu thống kê để phân tích về tình hình tội phạm, tìm ra nguyên nhân điều kiện và thiết kế áp dụng biện pháp phòng ngừa. Số liệu thống kê càng sát với thực tế bao nhiêu thì việc nghiên cứu giải quyết tình hình tội phạm càng chính xác, mang lại hiệu quả bấy nhiêu. Một hệ thống số liệu thống kê khoa học, kịp thời, sát thực tế là điều kiện tiên quyết cho việc nghiên cứu và giải quyết tình hình tội phạm.

Với quan điểm đó, tình hình tội phạm ẩn là tổng thể các tội phạm đã xảy ra trên thực tế nhưng chưa được phát hiện, xử lý và chưa được đưa vào thống kê tội phạm.

Tội phạm ẩn là tất yếu, khách quan nhưng phải ở mức độ cho phép nếu không dẫn đến nhận thức về tình hình tội phạm sẽ bị sai lệch. Chúng ta chỉ nhận thức một cách có khoa học về tình hình tội phạm thông qua tình hình tội phạm rõ bởi các số liệu thống kê khoa học, chính xác, sát thực tế của nó. Nếu tỷ lệ tội phạm ẩn chiếm mức độ lớn trong số tội phạm đã xảy ra, "bức tranh" về tình hình tội phạm được phản ánh qua tội phạm rõ là hoàn toàn không trung thực, sai lệch về bản chất.

Tội phạm ẩn nghĩa là đã xảy ra nhưng không được phát hiện xử lý người phạm tội là công lý không đạt được, người đã phạm tội có điều kiện, khả năng để tiếp tục phạm tội gây hại cho xã hội, làm rối loạn xã hội, mất lòng tin của người dân.

Đấu tranh phòng, chống tội phạm là đấu tranh chống lại tiêu cực, xóa bỏ lực cản đó để phát triển xã hội, là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của mọi cá nhân trong xã hội.Mức độ tội phạm ẩn lớn đồng nghĩa với sự tham gia của người dân, đoàn thể, cơ quan, vào quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm không hiệu quả, thờ ơ, lãnh đạm với cái xấu.Đó là điều nguy hiểm nhất cho mọi xã hội.

Tội phạm ẩn lớn còn là sự phản ánh sự thiếu hiệu quả của các cơ quan chuyên trách trong việc xử lý vấn đề tội phạm.

1.2.2.1. Các loại tình hình tội phạm ẩntrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tội phạm ẩn là một phần của tình hình tội phạm, không giống như tình hình tội phạm rõ, nơi được phản ánh bằng những thông số thống kê cụ thể, trực diện.Tình hình tội phạm ẩn phản ánh ra bên không giống cách thức phản ánh của tội phạm rõ, do vậy sự nhận thức phải tiến hành phù hợp với cách thức đó.Tội phạm học chia tình hình tội phạm ẩn thành các loại tội phạm ẩn khác nhau.

- Tội phạm ẩn khách quan: Tại mỗi quốc gia, việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm được giao cho một hệ thống cơ quan. Đó là hệ thống cơ quan chuyên trách để xử lý tội phạm. Tại Việt Nam hệ thống cơ quan đó bao gồm: Cơ quan tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan điều tra, viện kiểm sát các cấp, tòa án các cấp (gọi là cơ quan chuyên trách). Tội phạm không được phát hiện, xử lý là khách quan, ngoài chủ quan của hệ thống cơ quan này người ta gọi là tội phạm ẩn khách quan.Hay nói cách khác là các cơ quan chuyên trách không có thông tin về

chúng. Nguyên nhân (lý do) dẫn đến cơ quan chuyên trách không có thông tin về tội phạm gồm nhiều yếu tố. Nhưng tựu trung lại ở các phương diện sau: Từ chính sự kiện phạm tội, từ chủ thể thực hiện hành vi phạm tội, từ người bị hành vi tội phạm xâm hại, từ người biết về sự việc phạm tội.

- Tội phạm ẩn chủ quan: Tội phạm ẩn chủ quan là vì những lý do chủ quan của hệ thống cơ quan được giao nhiệm vụ đấu tranh phòng , chống tội phạm mà tội phạm đã xảy ra trên thực tế không được phát hiện, xử lý. Hệ thống cơ quan đó bao gồm tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Tội phạm ẩn thống kê: Tội phạm ẩn thống kê là khái niệm dùng để chỉ tội phạm đã xảy ra trên thực tế, đã được phát hiện, xử lý nhưng vì lý do nào đó (không phải do sai số thống kê) mà việc thống kê không đếm hết được số người phạm tội hay số vụ phạm tội dẫn đến số liệu thống kê không chính xác tình hình tội phạm. Từ đó các cơ quan khi dựa vào số liệu thống kê để nghiên cứu, thiết kế các biện pháp phòng ngừa không đảm bảo độ tin cậy cao.

Tội phạm ẩn thống kê hiện nay tại Việt Nam là khái niệm (loại tội phạm ẩn) còn có nhiều ý kiến trái chiều.Có người thừa nhận tội phạm ẩn thống kê là một loại tội phạm ẩn.Cũng có người không thừa nhận tội phạm ẩn thống kê là một loại tội phạm ẩn.Theo ý kiến cá nhân, việc nghiên cứu tình hình tội phạm của một địa bàn cụ thể trong những khoảng thời gian nhất định để thiết kế các biện pháp phòng ngừa phải dựa trên hệ thống số liệu thống kê đầy đủ, chính xác.Sự không ghi nhận đầy đủ về số người phạm tội, số vụ phạm tội nghĩa là số liệu được tạo ra chưa hoàn toàn chính xác đầy đủ.Vậy phải coi tội phạm không được ghi nhận đó là tội phạm ẩn.

1.2.2.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn khách quan:

- Tội phạm ẩn khách quan có nguyên nhân từ người thực hiện hành vi phạm tội. Người thực hiện hành vi phạm tội nếu bị phát hiện xử lý sẽ phải gánh chịu hậu quả bất lợi (chế tài). Hầu hết mọi chủ thể của hành vi phạm tội đều không mong muốn bị phát hiện dẫn đến bị xử lý. Để thực hiện được mong muốn đó họ tiến hành

thực hiện hành vi phạm tội bằng các phương thức, cách thức tinh vi, người khác nhìn vào khó phát hiện đó là tội phạm, không để lại dấu vết. Họ che giấu tội phạm một cách kín đáo, khi bị phát hiện thì tìm mọi cách, mọi lợi thế sẵn có để cản trở.

- Tội phạm ẩn khách quan có nguyên nhân từ những người phạm tội liên tục.Người phạm tội nếu thực hiện hành vi phạm tội lần đầu trót lọt, đặc biệt là những tội phạm thu được lợi ích về kinh tế, thì khả năng cho việc tiếp tục thực hiện tội phạm tiếp theo là rất lớn. Việc thực hiện trót lọt cũng cố niềm tin cho người phạm tội là không bị trả giá, lợi ích thu được quá lớn so với hoạt động hợp pháp là động lực mãnh liệt, việc thực hiện tội phạm tiếp theo là gần như chắc chắn. So với việc thực hiện lần đầu, lần tiếp theo chắc chắn là hoàn hảo hơn cả về độ tinh vi lẫn sự nguy hiểm cho xã hội. Trong xã hội hiện nay, những loại người này ngày càng có động thái tăng lên với sự hiện diện ở nhiều lĩnh vực. Và đặc biệt, sự tăng lên cùng với mối quan ngại sâu sắc cho xã hội đó tội phạm do những người có chức vụ, quyền hạn thực hiện. Họ lợi dụng, lạm dụng quyền hạn, lợi dụng chuyên môn nghề nghiệp, lợi dụng mối quan hệ công tác, lợi dụng "nhóm lợi ích" của mình trong cả thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội và che giấu hành vi phạm tội cũng như cản trở sự phát hiện. Với những đặc điểm đó, tội phạm ẩn do nhóm người này tạo ra lớn là tất yếu. Trên bình diện thực tế trong những năm qua, mỗi vụ án của nhóm người này được đưa ra xét xử hiếm khi chỉ đơn thuần là một hành vi của một tội nào đó mà là tổng hợp nhiều hành vi phạm một tội hay nhiều tội, kéo dài từ nhiều năm trước đó. Điển hình cho cả hành vi và thiệt hại đó là vụ Huỳnh Thị Huyền Như và các đồng phạm kéo dài từ 2007 đến 2011 mới bị phát hiện với thiệt hại 4000 tỷ đồng.

- Tội phạm ẩn khách quan có nguyên nhân từ những người phạm tội có đặc điểm nhân thân là tái phạm. Tái phạm là việc một người đã thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Đây là những người tiêu biểu cho sự có nhiều đặc điểm nhân thân tiêu cực, thuận lợi cho sự phát sinh tội phạm.Về tội phạm của những người tái phạm thực hiện chắc chắn sẽ hoàn toàn khác với người phạm tội lần đầu. Họ có "kỹ năng" thực hiện hành vi tội phạm tốt hơn, tinh vi hơn, hạn chế đến mức thấp nhất việc để lại dấu vết, khả năng đối phó, cản trở việc

phát hiện tội phạm nhiều hơn, nhất là những người lấy công việc phạm tội làm nghề nghiệp để sống.

- Tội phạm ẩn khách quan có nguyên nhân từ phía nạn nhân của tội phạm. Hầu hết mọi tội phạm xảy ra đều có nạn nhân. Đó là cá nhân hoặc tổ chức bị thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần do hành vi tội phạm xâm hại tới. Vì trực tiếp bị tội phạm xâm hại tới nên họ có nhiều thông tin, dấu vết về tội phạm.Theo lẽ thông thường họ phải thông báo cho cơ quan chức năng để xử lý tội phạm, bồi thường thiệt hại cho mình. Tuy nhiên trên thực tế có nhiều lý do mà nạn nhân của tội phạm không hành động theo lẽ thông thường đó. Họ không cung cấp thông tin về tội phạm cho cơ quan chức năng hoặc cá biệt có trường hợp còn che giấu tội phạm, cản trở sự phát hiện tội phạm.

+ Tội phạm ẩn khách quan có nguyên nhân từ nạn nhân là cá nhân.Nạn nhân của tội phạm là cá nhân hoặc tổ chức bị thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần do chính hành vi phạm tội gây ra. Về cá nhân, đó là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, tinh thần. Vậy vì lý do gì họ không cung cấp thông tin về tội phạm cho cơ quan chức năng.

* Không dám tố giác: Đây là những nạn nhân có mối quan hệ nhất định với người phạm tội đã gây thiệt hại cho mình. Họ có thể bị đe dọa hoặc chưa bị đe dọa nhưng nhận thức được rằng nếu tố giác thì chính những người phạm tội đó sẽ gây bất lợi, thiệt hại cho mình.

* Không tin tưởng vào cơ quan chức năng: Khi người dân đến tố giác về tội phạm họ không những không được hướng dẫn, giúp đỡ mà còn nhận được thái độ bàng quang, thiếu tin tưởng. Quá trình xác minh tin báo thì gây phiền hà, khó khăn thậm chí có cán bộ còn đòi hỏi chia chác tài sản thu hồi được.

* Không tố giác vì mong muốn giữ kín sự kiện phạm tội: Có những tội phạm xảy ra như tội hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với trẻ em, dâm ô với trẻ em nạn nhân nhận thức rằng nếu không giữ kín sự kiện phạm tội thì chính họ là người phải chịu thêm những thiệt hại khác.

* Không che giấu tội phạm nhưng không muốn tố giác: Trong xã hội luôn tồn tại một trạng thái tâm lý là khi sự kiện phạm tội xảy ra, nạn nhân đã phải chịu

thương tích, đã bị mất mát, hư hỏng tài sản (thường là thương tích nhẹ, tài sản không lớn) nhưng không muốn đến cơ quan chức năng để tố giác mặc dù không che giấu tội phạm. Họ tự thỏa thuậnvới người phạm tội hoặc người nhà người phạm tội.

* Không tố giác vì không nhận thức được hành vi phạm tội đối với mình: Có những tội phạm đã xảy ra trên thực tế mà các cơ quan chuyên môn còn phải nghiên cứu xem xét một cách kỹ càng mới đưa vào xử lý nhằm đảm bảo đúng người, đúng tội thì lẽ dĩ nhiên người dân không có trình độ về pháp luật không nhận thức được có những tội phạm đã gây hại cho mình là một tất yếu. Đối với những người dân ở vùng sâu, vùng xa trình độ học vấn không có thậm chí là mù chữ thì hiện tượng này càng trở nên phổ biến. Có những tội phạm xảy ra trong gia đình như: cha đánh con, chồng đánh vợ, bạo hành gia đình, tổ chức tảo hôn... nhưng người ta quan niệm đó là quyền của người cha, việc riêng của mỗi gia đình. Chính người bị hại không nhận thức được tội phạm, xã hội và những người xung quanh cũng không nhận thức được tội phạm đã xảy ra thì tội phạm ẩn do nguyên nhân này là tất yếu.

+ Tội phạm ẩn khách quan có lý do từ nạn nhân là cơ quan, tổ chức.Thực tế của tình hình tội phạm Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy các cơ quan, tổ chức này thường là nạn nhân của các tội về tham nhũng mà tiêu biểu đó là tham ô tài sản, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với sự tiếp tay hoặc thiếu trách nhiệm của thành viên trong các cơ quan tổ chức đó. Các cơ quan tổ chức này bị xâm hại bởi chính hành vi phạm tội của các thành viên, thậm chí là thành viên chủ chốt, hoặc được tiếp tay bởi chính các thành viên trong cơ quan, tổ chức ấy. Những thành viên được hưởng lợi khi cơ quan, tổ chức trở thành nạn nhân của tội không tố giác là đương nhiên.Những thành viên còn lại thì sao? Một "bộ phận không nhỏ" cán bộ, công chức hiện nay gần như mặc nhiên thừa nhận việc tham nhũng là tất yếu. Và rồi họ không phản kháng trước những hành vi đó bởi vì trong "văn hóa" của họ không cho là sai trái. Những người cần cù, trung thực còn lại muốn phản kháng thì họ nhận ra rằng phản kháng không những là vô ích mà còn hại đến bản thân, gia đình. Họ quá đơn độc và yếu thế trước sự "đoàn kết" và "sức mạnh" của nhóm tham nhũng. Hiện tượng "người ngay sợ kẻ gian" không chỉ xảy ra ngoài xã hội mà ngay cả chính trong môi trường này.

- Tội phạm ẩn khách quan có nguyên nhân từ người làm chứng. Những lý do tội phạm ẩn khách quan xuất phát từ người làm chứng đó người làm chứng không tự nguyện cung cấp cho cơ quan chức năng khi biết được thông tin về tội phạm, không khai báo hoặc khai báo không đúng sự thật về tội phạm mà mình biết được. Từ đó cơ quan chức năng không có được thông tin về tội phạm (không phát hiện), không đủ chứng cứ để buộc người phạm tội chịu trách nhiệm hình sự (không xử lý được) và dẫn đến làm ẩn tội phạm.

Nguyên nhân của tội phạm ẩn chủ quan

Những nguyên nhân chủ quan của hệ thống cơ quan này làm cho tội phạm đã xảy ra không được phát hiện, xử lý là: do nhận hối lộ, bị mua chuộc, bị khống chế, thông đồng, cùng tham gia thực hiện tội phạm; do thiếu trách nhiệm, năng lực của đội ngũ cán bộ; chưa phát huy được sự cộng tác của nhân dân mà cụ thể là nhân chứng, nạn nhân.

Tội phạm ẩn chủ quan là loại tội phạm ẩn có tính nguy hại lớn nhất. Nó không chỉ phản ánh lệch lạc "bức tranh" của tình hình tội phạm, làm phát sinh tội phạm mới, phản ánh sự tiêu cực, thiếu hiệu quả của hệ thống cơ quan nòng cốt trong phòng, chống tội phạm. Sự nguy hại hơn cả là làm mất niềm tin của người dân, làm cho nhân dân thờ ơ, bàng quang, phó mặc.Và thực tế đã chứng minh không có sự ủng hộ, giúp đỡ, đồng thuận của người dân thì không có công cuộc nào thành công.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn là hệ thống những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm. Trong hệ thống lý luận đó bao gồm khái niệm, đặc điểm tình hình tội phạm; những chỉ số của tình hình tội phạm rõ và tình hình tội phạm ẩn. Toàn bộ những vấn đề lý luận chung là cơ sở để nghiên cứu khảo sát thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 đến 2017 một cách hệ thống, khoa học.

Chương 2
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Luận văn nghiên cứu thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh được tiến hành khảo sát trên ba mức độ: Mức độ tổng quan, mức độ nhóm, mức độ tội danh cụ thể.

Mức độ tổng quan tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mức độ tổng quan là cơ sở để xác định cơ số tội phạm, cơ số hành vi phạm tội, xu hướng của tình hình tội phạm, trong đó cơ số tội phạm, cơ số hành vi phạm tội là chỉ số khái quát nhất để đánh giá về mức độ của tình hình tội phạm trên một đơn vị hành chính lãnh thổ. Có thể xét đến số tội danh xảy ra trên thực tế gọi là cơ số tội danh.

- *Cơ số tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, c*ơ số tội phạm được tính bằng số vụ án xảy ra trong thời gian một năm trên 10.000 dân.

Bảng 2.1. Cơ số tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Vụ	Dân số (người)	Cơ số tội phạm
2013	140	172.600	8,11
2014	169	175.592	9,62
2015	107	177.731	6,02
2016	76	180.827	4,2
2017	93	182.477	5,1
Trung bình	117		6,61
Tổng	585		

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Như vậy, cơ số tội phạm năm cao nhất là năm 2014 với chỉ số là 9,62; năm thấp nhất là năm 2017 với chỉ số là 4,2; chỉ số trung bình trong 5 năm từ 2013 đến 2017 là 6,61; so với chỉ số trung bình trong 5 năm từ 2013 đến 2017 của tình hình tội phạm Thành phố Hồ Chí Minh là 7,88. Nhìn chung cơ số tội phạm thấp hơn một ít so với mức trung bình của Thành phố Hồ Chí Minh; tăng, giảm với độ giao động thấp, không có quy luật.

- *Cơ số hành vi phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh,* cơ số hành vi phạm tội được tính bằng số bị cáo được đưa ra xét xử trên 10.000 dân.

Bảng 2.2. Cơ số hành vi phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Bị can	Số dân (người)	Cơ số hành vi
2013	188	172.600	10,89
2014	257	175.592	14,64
2015	158	177.731	8,89
2016	125	180.827	6,91
2017	126	182.477	6,90
Trung bình	170,8		9,65
Tổng	854		

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Cơ số hành vi phạm tội của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 năm cao nhất là năm 2014, năm thấp nhất là năm 2017, chỉ số trung bình trong 5 năm là 9,65 (so với cơ số hành vi phạm tội của tình hình tội phạm Thành phố Hồ Chí Minh có chỉ số trung bình là 12,21) là thấp.

- Cơ số tội danh trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Số tội danh xảy ra trên thực tế ít so với quy định của Bộ luật hình sự, đa số là các tội mang tính truyền thống, chưa có những tội mang tính chất mới như về công nghệ thông tin hoặc có tính chất lợi dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội.

Bảng 2.3. Mức độ tội danh xảy ra của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 so với số tội danh Bộ luật Hình sự quy định

Năm	Tổng số tội danh	Số tội danh xảy ra	Tỷ lệ %
2013	239	12	5,02
2014	239	23	9,62
2015	239	21	8,79
2016	239	16	6,69
2017	239	15	6,28
Trung bình		17,4	7,28

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Mức độ nhóm tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.4. Mức độ nhóm tội "xâm phạm sở hữu" trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tổng		Nhóm tội xâm phạm sở hữu		Tỷ lệ %	
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can
2013	140	188	90	121	64,29	64,36
2014	169	257	89	123	52,66	47,86
2015	107	158	77	99	71,96	62,66
2016	76	125	46	57	60,53	45,60
2017	93	126	51	55	54,84	43,65
Trung bình					60,34	53,28
Tổng	585	854	353	455		

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Nhóm tội xâm phạm sở hữu chiếm trung bình 60,34% số tội phạm xảy ra, đặc biệt tăng cao trong năm 2015, tăng lên mức 71,96%; thấp nhất là năm 2014, chiếm 52,66% số tội phạm xảy ra trong năm.

- Nhóm tội về ma túy trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.5. Mức độ nhóm tội "ma túy" trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tổng		Nhóm tội về ma túy		Tỷ lệ %	
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can
2013	140	188	36	45	25,71	23,94
2014	169	257	36	45	21,30	17,51
2015	107	158	37	53	34,58	33,54
2016	76	125	32	61	42,11	48,80
2017	93	126	30	38	32,26	30,16
Trung bình					29,23	28,34
Tổng	585	854	171	242		

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Nhóm tội về ma túy chiếm trung bình 29,23 số tội phạm xảy ra, đặc biệt tăng cao trong năm 2016, tăng lên mức 42,11%; thấp nhất là năm 2014, chiếm 21,3% số tội phạm xảy ra trong năm.

- Nhóm tội về chức vụ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: Không có vụ án nào về nhóm tội này được đưa ra xét xử trong 5 năm.

** Mức độ hành vi (tội) của tình hình tội phạmtrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Trong thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017, có những tội danh tần suất xảy ra nhiều hơn cả bao gồm: Tội trộm cắp tài sản; tội cướp giật tài sản; tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Trong tổng số 585 vụ án xảy ra trong 5 năm, 3 loại tội danh trên có 473 vụ (chiếm 80,85%). Trong tổng số 854 bị cáo, 3 loại tội danh trên có 638 bị cáo (chiếm tỷ lệ 74,71%).

Bảng 2.6. Mức độ tội danh xảy ra nhiều nhất trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tổng		Trộm cắp tài sản		Cướp giật tài sản		Tàng trữ, vận chuyển ... ma túy	
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can
2013	140	188	44	55	32	49	36	45
2014	169	257	42	54	35	55	36	45
2015	107	158	37	45	28	39	37	53
2016	76	125	23	29	15	21	32	61
2017	93	126	29	31	17	18	30	38
Tổng	585	854	175	214	127	182	171	242
Tỷ lệ %	100	100	29,91	25,06	21,71	21,31	29,23	28,34

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Khái quát về thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ 2013 đến 2017:

Về mức độ tổng quan: Số vụ phạm tội xảy ra ít hơn so với mức trung bình của thành phố, tuy nhiên vẫn nhiều hơn một số địa bàn tương đương khác; cơ số hành vi thấp hơn so với trung bình; tỷ lệ số tội danh xảy ra trên thực tế so với số

tội danh bộ luật hình sự quy định nhỏ.

Về mức độ nhóm: Tội phạm xảy ra nhiều ở nhóm tội xâm phạm sở hữu, ma túy; các tội về xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự nhân phẩm ít; đặc biệt nhóm tội phạm về chức vụ thực trạng tội phạm rõ trong 5 năm ghi nhận không có trường hợp nào.

Về mức độ tội cụ thể xảy ra nhiều ở các tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, tàng trữ, mua bán vận chuyển và chiếm đoạt trái phép chất ma túy.

Những đặc điểm về thực trạng phản ánh đúng đặc điểm kinh tế - xã hội quận Phú Nhuận và đặc điểm chung của tình hình tội phạm Thành phố Hồ Chí Minh:

Các tội về xâm phạm sở hữu xảy ra nhiều vì đây là địa bàn tập trung đông dân cư, tập trung nhiều tòa nhà văn phòng, dịch vụ, tài sản tập trung nhiều, nhiều người về đây làm việc mang theo tiền, tài sản.

Là địa bàn kết nối trung tâm với các quận ngoại thành vì vậy các tội về ma túy cũng chiếm số lượng lớn.Quận Phú Nhuận là quận nội thành, trình độ dân trí cao hơn các quận ngoại thành, khu vực này tập trung không nhiều quán nhậu, kinh doanh dịch vụ nhạy cảm số lượng ít cho nên các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm ít xảy ra.

Tội phạm về chức vụ không được phát hiện xử lý đó là đặc điểm chung của tình hình tội phạm Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

2.1.2. Diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Diễn biến của tình hình tội phạm mà chúng ta đang đề cập là diễn biến về thực trạng của tình hình tội phạm, diễn biến về cơ cấu ta sẽ đề cập tại phần cơ cấu tình hình tội phạm.

Nhìn chung tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ 2013 đến 2017 có xu hướng tăng, giảm không theo quy luật, (cao nhất là 257 vụ năm 2014, thấp nhất là 76 vụ năm 2017, đến năm 2017 tăng lên 93 vụ); số người phạm tội cũng tăng giảm không đều (từ 188

bị can năm 2013, tăng lên 257 bị can năm 2014, sau đó giảm về số 126 bị can năm 2017).

Về nhóm tội "xâm phạm sở hữu" có xu hướng giảm về số vụ (44 vụ năm 2013 giảm xuống 29 vụ năm 2017), người phạm tội có xu hướng giảm (từ 55 bị can năm 2013 giảm còn 31 bị can năm 2017.

Về nhóm tội "ma túy" có xu hướng giảm về số vụ (36 vụ năm 2013 giảm còn 30 vụ năm 2017); số người phạm tội có dấu hiệu tăng (45 bị can năm 2013, tăng lên 61 bị can năm 2016, trung bình mỗi vụ có 1,4 bị can). Đây đồng thời là diễn biến của tội "tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy" vì trong khoảng thời gian khảo sát nhóm tội về ma túy chỉ xảy ra loại hành vi này.

Về tội phạm cụ thể: Tội "trộm cắp tài sản" có xu hướng giảm nhẹ cả số vụ và số người phạm tội; Tội "cướp giật tài sản" có xu hướng giảm rất ít về số vụ và số người phạm tội.

2.1.3. Cơ cấu tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ cấu của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo tên chương của phần các tội phạm cụ thể của Bộ luật Hình sự

Đây là loại cơ cấu cho ta cái nhìn tổng quan về tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo cơ cấu của Bộ luật Hình sự, phần các tội phạm cụ thể được chia thành 14 chương - trừ chương XXIII, các tội xâm phạm về trách nhiệm nghĩa vụ của quân nhân, đây là những tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án quân sự, không thuộc phạm vi khảo sát của đề tài - còn lại 13 chương.

Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 xảy ra các loại tội phạm tại 5 chương với tổng cộng 585 vụ tương ứng với 854 bị cáo. Cụ thể như sau:

Chương XII, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, xảy ra 18 vụ (chiếm 3,08%) với 32 bị cáo (chiếm 3,74%) tăng giảm hàng năm không có quy luật.

Chương XIV, các tội xâm phạm sở hữu xảy ra 342 vụ (chiếm tỷ lệ 58,46%) với 437 bị cáo (chiếm tỷ lệ 55,89%), có dấu hiệu tăng nhẹ hàng năm về số vụ và số bị cáo.

Chương XVIII, các tội phạm về ma túy xảy ra 171 vụ (chiếm 29,23%) với 215 bị cáo (chiếm 25,17%), có xu hướng duy trì số vụ và số bị cáo

Chương XIX, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng xảy ra 42 vụ (chiếm 7,18%) với 54 bị cáo (chiếm 6,32%), tăng giảm không có quy luật.

Chương XX, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính xảy ra 12 vụ (chiếm 2,05%) với 15 bị cáo (chiếm 1,76%), tăng giảm không có quy luật.

Riêng chương XXI, các tội phạm về chức vụ, là những tội phạm đang được dư luận xã hội quan tâm nhất hiện nay, trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 không ghi nhận vụ nào.

Cơ cấu của tình hình tội phạmtrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo tội danh cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự

Bảng 2.7. Cơ cấu theo tội danh cụ thể của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Tội danh	Số vụ án						Tỷ lệ %
	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng	
Tội cướp giật tài sản	32	35	28	15	17	127	21,71
Tội trộm cắp tài sản	44	42	37	23	29	175	29,91
Tội cưỡng đoạt tài sản	2	2			1	5	0,85
Tội cướp tài sản	2	5	1	2	2	12	2,05
Tội lừa đảo chiếm đoạt ...	5	7		2	2	16	2,74
Tội lạm dụng tín nhiệm ..		3	1			4	0,68

Tội hủy hoại hoặc ...		2			1	3	0,51
Tội tàng trữ,.... chất ma túy	36	36	37	32	30	171	29,23
Tội cố ý gây thương tích...	5	6	1	2	4	18	3,08
Tội làm giả con dấu, ...	4	7			1	12	2,05
Tội vi phạm...GTĐB	3	5	1		2	11	1,88
Tội đánh bạc	2	15			1	18	3,08
Tội tổ chức đánh bạc	1	1			2	4	0,68
Tội môi giới mại dâm	2	2				4	0,68
Tội chứa mại dâm	2	1	1		1	5	0,85

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận,Thành phố Hồ Chí Minh*

Theo cơ cấu này, các tội chiếm tỷ trọng xảy ra nhiều nhất gồm: Tội trộm cắp tài sản (29,91%); tội tàng trữ, mua bán, vận chuyển chiếm đoạt trái phép chất ma túy (29,23%); tội cướp giật tài sản (21,71%).

Cơ cấu của tình hình tội phạm theo hình thức phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tỷ trọng giữa người phạm tội và vụ phạm tội của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 là 1,46. Trong đó phạm tội theo hình thức đồng phạm là 213 vụ (chiếm 36,41%), còn lại 372 vụ (chiếm 63,59%) là phạm tội đơn lẽ. Trong 213 vụ có đồng phạm chỉ ghi nhận 6 vụ thuộc hình thức phạm tội có tổ chức.

Cơ cấu của tình hình tội phạm theo địa bàn phạm tộitrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là quận nội thành của thành phố, được chia thành 15 phường với diện tích và số dân không đều.

Bảng 2.8. Cơ cấu theo địa bàn phạm tội của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Phường	Số vụ	Tỷ lệ
Phường 1	47	8,03
Phường 2	33	5,64
Phường 3	46	7,86
Phường 4	47	8,03
Phường 5	32	5,47
Phường 7	52	8,89
Phường 8	39	6,67
Phường 9	42	7,18
Phường 10	36	6,15
Phường 11	34	5,84
Phường 12	43	7,35
Phường 13	32	5,47
Phường 14	29	4,96
Phường 15	34	5,81
Phường 17	39	6,67

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Số vụ phạm tội xảy ra phân bố tương đối đồng đều trên địa bàn các phường.

Cơ cấu của tình hình tội phạm theo loại hình phạt áp dụng cho người phạm tội

Bảng 2.9. Cơ cấu theo loại hình phạt áp dụng của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Tên hình phạt	Số bị cáo	Tỷ lệ%
Trục xuất	0	
Cảnh cáo	0	
Phạt tiền (hình phạt chính)	0	
Cải tạo không giam giữ	3	0,41
Án treo	72	9,90
Tù từ 3 năm trở xuống	312	42,92
Tù từ trên 3 năm đến 7 năm	211	29,02
Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	89	12,24

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Nhìn vào bảng cơ cấu hình phạt áp dụng ta thấy toàn bộ người phạm tội trên quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 được áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Tỷ lệ nhiều nhất là tù có thời hạn đến 15 năm. Các hình phạt khác không được áp dụng.

Cơ cấu của tình hình tội phạm theo loại biện pháp ngăn chặn áp dụng cho người phạm tộitrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.10. Cơ cấu theo loại biện pháp ngăn chặn áp dụng của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến 2017

Biện pháp ngăn chặn	Số bị cáo	Tỷ lệ %
Tạm giữ	833	97,54
Tạm giam	826	96,72
Bảo lĩnh	18	2,11
Cấm đi khỏi nơi cư trú	10	1,17
Đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm	0	0

Nguồn: *Số liệu thống kê của Công an quận Phú Nhuận, Công an Thành phố Hồ Chí Minh*

Như vậy khi phát hiện tội phạm, hầu hết (khoảng 98%) người tình nghi phạm tội bị áp dụng biện pháp tạm giữ hình sự để điều tra. Khi khởi tố bị can, có đến 96,72% bị can bị tạm giam, các biện pháp còn lại áp dụng rất ít, thậm chí không được áp dụng. Đây cũng là tình trạng chung của các quận, huyện khác tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu theo hình thức lỗi của người phạm tộitrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Hầu hết tội phạm xảy ra trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 đều có hình thức lỗi là cố ý. Người thực hiện tội phạm do cố ý chiếm đến 98%, chỉ còn khoảng 2% là do vô ý phạm tội.

Cơ cấu theo động cơ của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Xem xét trên cơ cấu tội phạm cụ thể ta thấy phần lớn những tội phạm xảy ra trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 đều liên quan đến chiếm đoạt tài sản hoặc vì mục đích tài sản. Do đó phần lớn có động cơ vụ lợi, có tới 826 người phạm tội vì vụ lợi (chiếm 96,72%), còn lại là động cơ khác như thỏa mãn sinh lý, thể hiện cá nhân, trả thù.

Đòi hỏi của nghiên cứu tội phạm không cho phép chỉ dừng lại ở động cơ vụ lợi mà cần phải làm rõ thêm người ta vụ lợi để làm gì. Người ta chiếm đoạt tài sản hay vì mục đích tài sản để làm gì, để khắc phục tình trạng khó khăn của gia đình, để làm giàu, để thỏa mãn nhu cầu thái quá như hút ma túy, nhậu nhẹt, ăn chơi...

Phần lớn những tội phạm xảy ra trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 có động cơ vụ lợi đều vì để thỏa mãn nhu cầu thái quá của cá nhân. Nhu cầu mà xã hội không cho phép hoặc bản thân không có điều kiện hợp pháp để thỏa mãn nó. Có 833 người phạm tội (chiếm 97,54%) vì mục đích đó. Trong đó 1.677 lượt người phạm tội (chiếm 19,56%) để có tiền hút ma túy.

Điển hình như vụ án Nguyễn Văn Hiền sinh năm 1987, thường trú ở phường Tân Thới Nhất, Quận 12 và Trần Hoàng Anh Khoa sinh năm 1984, thường trú ở Phường 10, quận Phú Nhuận cùng phạm tội trộm cắp tài sản. Nội dung vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/01/2016, đối tượng tên Cường

(không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Hiền bảo Hiền qua cổng khu công nghiệp Tân Bình đón Cường để cả hai cùng đi trộm cắp tài sản. Hiền đồng ý và sử dụng xe gắn máy đi đến điểm hẹn đón Cường. Khi Hiền đi đến hẻm 42 Phan Văn Hớn, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì gặp Trần Hoàng Anh Khoa. Khoa nhờ Hiền chở Khoa xuống đường Cô Giang, Phường 2, quận Phú Nhuận để đi làm thợ sơn.Hiền đồng ý và chở Khoa cùng đi. Khi đi đến cổng khu công nghiệp Tân Bình thì Hiền chở thêm Cường. Lúc này, Hiền giao xe cho Khoa chở Cường và Hiền. Trên đường đi, Cường rủ Khoa cùng tham gia với Cường và Hiền đi trộm cắp tài sản. Khoa đồng ý. Khi cả ba người chạy xe máy đến trước số nhà 387/8C Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuận, thì Cường kêu Khoa dừng xe lại để Cường và Hiền mở khóa vào nhà 387/8C Huỳnh Văn Bánh lấy trộm tài sản. Cường kêu Khoa ra đầu hẻm 387 Huỳnh Văn Bánh đứng chờ. Còn Cường lấy dụng cụ đã mang theo sẵn để bẻ khóa rồi Cường và Hiền đi vào trong nhà lấy trộm tài sản. Khi đang lấy trộm tài sản thì thấy lực lượng dân quân đến nên Cường và Hiền chạy ra ngoài cùng với Khoa thì bị lực lượng dân quân và người dân xung quanh vây bắt.Hiền và Khoa dùng bình xịt hơi cay để chống trả lực lượng dân quân nhưng cả hai đều bị bắt giữ. Riêng Cường dùng roi điện chống trả lực lượng dân quân rồi chạy thoát (trích bản án số 64/2016/HSST ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận).

Qua nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án này cho thấy, cả hai bị cáo Cường và Khoa đều có tiền án về các tội XPSH mà chưa được xóa án thì nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Khoa làm lao động tự do, còn bị cáo Hiền làm thợ sơn nước, nguồn thu nhập từ lao động chân chính của bị cáo Hiền và Khoa không ổn định, không đáp ứng được các nhu cầu tiêu xài cho bản thân các bị cáo, khi chấp hành xong bản án trở về tái hòa nhập cộng đồng, các bị cáo lại tiếp tục ngựa quen đường cũ", sai lệch trong nhân cách, nhất là sai lệch trong ý thức pháp luật. Các bị cáo là những người có ý thức kém, trình độ học vấn thấp nhưng lại không chịu lao động chân tay, làm những công việc nặng nhọc. Chính vì thói quen lười lao động, muốn nhanh chóng có nhiều tiền mà không phải bỏ công sức lao động, những nhu cầu và đòi hỏi của họ mang tính thực dụng và cực đoan, trái với đạo đức xã hội và pháp luật.

Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân của người phạm tộitrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân của người phạm tội là một hệ thống các cơ cấu theo các đặc điểm nhân thân có ý nghĩa cho nghiên cứu.

- Cơ cấu theo giới tính trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo số liệu thống kê, trong 854 người phạm tội có 127 người có giới tính là nữ (chiếm 14,87%). Chỉ số này thấp hơn Quận 8 (18,7%), Quận 3 (16%) nhưng cao hơn mức trung bình của thành phố là 13,4%. Điều đáng lo ngại là tỷ lệ này càng ngày càng cao, năm 2013 mới chỉ chiếm 11% nhưng năm 2017 chiếm tới 15,2%, và có nhiều nữ tham gia vào các tội mà trước đây thường là nam giới thực hiện như cướp giật tài sản, cướp tài sản. Nữ thường là người phạm các tội đánh bạc, về ma túy, lạm dụng tín nhiệm.

Cơ cấu theo độ tuổi trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.11. Cơ cấu theo độ tuổi người phạm tội của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	14 đến dưới 16 tuổi		16 đến dưới 18 tuổi		18 đến dưới 30 tuổi		30 đến dưới 60 tuổi		Trên 60 tuổi	
	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %
2013	4	2,13	20	10,64	98	52,13	61	32,45	5	2,66
2014	8	3,11	36	14,01	121	47,08	88	34,24	4	1,56
2015	2	1,27	16	10,13	68	43,04	69	43,67	3	1,90
2016	3	2,40	15	12,00	49	39,20	57	45,60	1	0,80
2017	9	7,14	13	10,32	46	36,51	56	44,44	2	1,59
Tổng	26		100		382		331		15	
TB		3,04		11,71		44,73		38,76		1,76

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Trong cơ cấu này nhận thấy tội phạm được thực hiện hầu hết do người thành niên, người trong độ tuổi lao động, tỷ lệ người phạm tội là người chưa thành niên và người già chiếm tỷ lệ ít (khoảng 4,5%). Tuy nhiên, người phạm tội ngày càng được trẻ hóa, cụ thể là tỷ lệ người phạm tội là người chưa thành niên, người dưới 30 tuổi có xu hướng tăng.Như vụ án Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 12/8/1997 đang là học sinh nhưng đã phạm tội cướp giật tài sản. Chỉ vì muốn mua được món quà tặng có giá trị để tặng bạn nữ trong lớp mà Kiệt có cảm tình nhân ngày sinh nhật của bạn đó mà Kiệt đã suy nghĩ thiếu chín chắn, nông nổi khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản là sợi dây chuyền của chị Diễm vào lúc 14 giờ ngày 17/6/2015 tại trước số nhà 163 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, (trích bản án số 92/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận)

Cơ cấu theo trình độ học vấn trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.12. Cơ cấu theo trình độ học vấn của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Trình độ học vấn	Bị cáo	Tỷ lệ %
Không biết chữ	15	1,76
Cấp 1	371	43,44
Cấp 2	214	25,06
Cấp 3	160	18,74
Trung học chuyên nghiệp trở lên	94	11,01

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Trình độ học vấn của những người thực hiện tội phạm thấp.Trong giai đoạn hiện nay hầu hết thanh niên đều đều học hết cấp 3 sau đó vào đại học hoặc học các trường nghề thì hầu hết những người phạm tội chỉ là hết cấp 1 hoặc hết cấp 2.Chỉ có một số ít tốt nghiệp cấp 3 và trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Do vậy nâng cao trình độ học vấn để con người có nhận thức về quy chuẩn, giá trị, khả năng tìm kiếm việc làm tốt hơn là giải pháp quan trọng.

Chẳng hạn như trong vụ án Ngô Vũ Hảo và Đồng Đăng Khoa phạm tội trộm cắp tài sản. Ngô Vũ Hảo (sinh năm 1995) thì không rõ cha ruột là ai, trình độ học vấn 3/12. Năm 2013, bị cáo Hảo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; còn Đồng Đăng Khoa (sinh năm 1999) thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, trình độ học vấn 4/12. Cha mẹ bị cáo ly hôn, cha bị cáo đi đâu không rõ, còn mẹ bị cáo là một đối tượng nghiện ma túy. Tại thời điểm Khoa thực hiện hành vi phạm tội thì mẹ của Khoa đang đi cai nghiện ma túy, bị cáo phải ở nhờ nhà bác họ. Do không có sự chăm sóc, quan tâm của gia đình nên bị cáo Khoa thường sống lang thang ở khu vực công viên Gia Định. Vào khoảng 20 giờ ngày 17/4/2016, Đồng Đăng Khoa gặp Ngô Vũ Hảo tại khu vực công viên Gia Định, Khoa rủ Hảo vào Công viên Gia Định lấy trộm máy bơm nước, Hảo đồng ý. Hảo và Khoa đi bộ vào công viên Gia Định (thuộc Phường 9, quận Phú Nhuận), Hảo dùng khóa đập ổ khóa thùng chứa máy bơm và đập bể ống nước gắn vào máy bơm nước, còn Khoa đứng canh cho Hảo đập. Khi Hảo đập xong ống nước thì Khoa bỏ máy bơm vào túi xách rồi ôm chạy đi, Hảo chạy sau bảo vệ cho Khoa. Khi cả hai chạy được khoảng 50 mét thì bị bảo vệ công viên Gia Định phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng giao Công an giải quyết (trích bản án số 71/2016/HSST ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận).

Cơ cấu theo đặc điểm có nghề nghiệp hay không có nghề nghiệp trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.13. Cơ cấu theo đặc điểm có nghề nghiệp và không có nghề nghiệp của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

	Số bị cáo	Tỷ lệ %
Có nghề nghiệp ổn định	39	4,57
Không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định	815	95,43

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Chỉ có 4,57% người phạm tội có nghề nghiệp ổn định, còn lại 95,43% không có nghề nghiệp ổn định tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình. Điều này phản ánh đúng tình hình tội phạm ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017. Qua khảo sát hầu hết là tội phạm chiếm đoạt tài sản hoặc vì mục đích tài sản. Các tội không vì mục đích tài sản chiếm thiểu số. Điển hình như vụ án Nguyễn Văn Hậu và Trương Văn Chánh phạm tội trộm cắp tài sản. Hậu và Chánh là bạn bè chơi thân với nhau, khoảng 21 giờ ngày 24/5/2017, Hậu và Chánh cùng gặp nhau ở tiệm Internet trên đường D2, quận Bình Thạnh, Hậu rủ Chánh đi trộm cắp xe gắn máy bán lấy tiền tiêu xài, Chánh đồng ý. Hậu mang theo dụng cụ phá khóa xe và điều khiển xe gắn máy chở Chánh, cả hai đi đến trước số 50B Hoa Cau, Phường 7, quận Phú Nhuận thì Hậu thấy 03 chiếc xe (gồm 01 xe đạp, 01 xe máy số và 01 xe máy hiệu Honda PS) dựng trước cửa, Hậu chỉ cho Chánh thấy xe Honda PS. Hậu quay xe lại rồi chạy lên dừng xe cách chỗ để xe Honda PS chừng 5 mét, Hậu đi bộ đến chỗ dựng xe, đứng bên hông xe và lấy cây đoản ở túi quần sau ra phá khóa chiếc xe Honda PS. Phá xong khóa xe, Hậu khởi động nổ máy và chuẩn bị chạy thì bị ông Nguyễn Văn Buôl (là chủ sở hữu chiếc xe này) phát hiện tri hô. Hậu bỏ xe chạy ra xe Chánh chờ sẵn để chạy tẩu thoát thì bị ông Buôl đuổi kịp và kéo ngã xe (trích bản án số 84/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận). Trong vụ án này bị cáo Chánh là người có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập đủ nuôi sống bản thân, nhưng chỉ vì nghe lời Hậu là kẻ không có nghề nghiệp, lười lao động rủ rê đi trộm cắp tài sản mà Chánh đã sa vào con đường phạm tội.

Cơ cấu theo đặc điểm tái phạm; tiền án, tiền sựtrên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.14. Cơ cấu theo đặc điểm tái phạm của người phạm tội trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

	Số bị cáo	Tỷ lệ %
Có tiền án, tiền sự	556	65,11
Phạm tội lần đầu	298	34,89

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Phần lớn người phạm tội (65,11%) là người đã có tiền án, tiền sự; người phạm tội lần đầu chỉ chiếm 34,89%. Như vậy người đã có tiền án, tiền sự là người có nguy cơ cao tiếp tục thực hiện tội phạm.Điều này đặt ra cho việc quản lý xã hội, giáo dục, tạo điều kiện việc làm, hòa nhập cuộc sống của những người đã có tiền án, tiền sự.Như vụ án Nguyễn Văn Thao phạm tội cướp giật tài sản. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 40 phút ngày 07/3/2017, Nguyễn Văn Thao điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ ở Quận 7 đến quận Tân Bình, khi chạy đến bên hông nhà số 186 Đặng Văn Ngữ, Phường 14, quận Phú Nhuận thì thấy ông Nguyễn Mạnh Dũng đang ngồi, trên tay có cầm điện thoại Iphone 6. Lúc này, Thao nảy sinh ý định cướp giật điện thoại nên rẽ xe vào hẻm 184 Đặng Văn Ngữ chạy khoảng 10 mét rồi vòng trở ra đầu hẻm chạy sát vào ông Dũng và dùng tay trái giật điện thoại cất vào túi áo rồi tăng ga bỏ chạy về nhà. Khi về đến nhà, Thao mở điện thoại không được do bị khóa bằng mật khẩu. Sau đó, Thao đưa điện thoại cho người bạn tên Long (không rõ lai lịch) mang đi nhờ người mở khóa nhưng Long cầm điện thoại luôn, không mang lại trả cho Thao.Qua truy xét, ngày 10/3/2017,Công an quận Phú Nhuận tiến hành bắt khẩn cấp Thao (trích bản án số 83/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND quận Phú Nhuận).Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy Thao đã từng có 4 tiền án về phạm tội xâm phạm sở hữu, điều đó cho thấy bị cáo thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật.

2.1.4. Tính chất tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tính chất của tình hình tội phạm là những đặc điểm cơ bản về chất của tình hình tội phạm trên một địa bàn trong một khoảng thời gian nhất định. Nó là những đặc điểm thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cũng như những đặc điểm mà sự tăng lên của nó làm gia tăng tính nguy hiểm cho xã hội. Là những đặc điểm về chất nên nó phải được rút ra trên cơ sở các đặc điểm về lượng hay nói cách khác tính chất của tình hình tội phạm chỉ có thể có được thông qua nhận thức về thực trạng, diễn biến (diễn biến của thực trạng và diễn biến về cơ cấu), cơ cấu của tình hình tội phạm.

Tính chất của tình hình tội phạm rõ trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là những đặc điểm về chất thông qua nhận thức về thực trạng, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội phạm đó. Đó là những đặc điểm thể hiện tính chất chung của tình hình tội phạm cả nước, của Thành phố Hồ Chí Minh và những đặc điểm riêng có của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận.

Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 diễn biến nguy hiểm, xu hướng tăng lên cả về số vụ và số người phạm tội, cơ số tội phạm cao hơn mức trung bình của Thành phố Hồ Chí Minh và có xu hướng tăng. Trong tổng số vụ phạm tội xảy ra, tỷ lệ các vụ có động cơ vụ lợi, có mục đích tài sản chiếm tỷ trọng lớn và có xu hướng tăng.Người phạm tội ngày càng trẻ hóa, tỷ lệ người phạm tội là người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định chiếm tỷ trọng lớn, tỷ lệ là nữ cao hơn mức trung bình. Tỷ lệ người phạm tội là người chưa thành niên tăng lên và sự tham gia vào các vụ phạm tội có tính chất nguy hiểm cho xã hội cao, mang tính chất côn đồ.Với những đặc điểm riêng có của điều kiện kinh tế - xã hội quận Phú Nhuận, tính chất của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 cũng có những đặc điểm riêng.

2.2. Tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Tội phạm ẩn hay tình hình tội phạm ẩn là tất yếu và tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh không nằm ngoài sự tất yếu đó. Tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có đầy đủ các loại tội phạm ẩn cũng như nguyên nhân tội phạm ẩn theo lý luận tội phạm ẩn đã phân tích.

Theo số liệu thống kê của Công an quận Phú Nhuận và Công an Thành phố Hồ Chí Minh, hàng năm số lượng vụ án đã khởi tố phải tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra với số lượng lớn. Các vụ án được tạm đình chỉ với lý do “đã hết thời hạn điều tra mà chưa xác định được bị can”, đình chỉ với lý do “đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can phạm tội” do không xác định được chủ tài sản. Trên thực tế đó là các vụ phạm tội.

Bảng 2.15. Tỷ lệ vụ án khởi tố và vụ án xét xử của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Số vụ án khởi tố	Số vụ án đưa ra xét xử	Tỷ lệ % vụ án xét xử so với khởi tố
2013	165	140	84,85
2014	234	169	72,22
2015	196	107	54,59
2016	183	76	41,53
2017	132	93	70,45
Tổng	910	585	
Trung bình			64,29

Nguồn: *Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Công an quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*

Qua bảng 2.15 ta thấy tỷ lệ vụ án xét xử chỉ đạt 64,29% so với vụ án khởi tố. Trong phần lớn vụ tạm đình chỉ, đình chỉ đó là do không chứng minh được tội phạm mặc dù tội phạm đã xảy ra trên thực tế. Và cũng phần lớn trong đó là tội trộm cắp tài sản, tội cướp giật tài sản.Tỷ lệ phục hồi điều tra là rất ít. Chưa kể là do áp lực thành tích mà cơ điều tra không khởi tố nhiều vụ mặc dù có dấu hiệu tội phạm.

Qua phỏng vấn, trao đổi với các điều tra viên tại Công an quận Phú Nhuận, xác nhận có những nguyên nhân làm ẩn tội phạm:

Về phía chủ quan: Trình độ năng lực của nhiều điều tra viên còn chưa đáp ứng yêu cầu về mặt nghiệp vụ, thái độ đối với công việc, tác phong làm việc không động viên được sự hợp tác của người bị hại, người làm chứng; công tác phòng ngừa quản lý đối tượng, có nguy cơ cao trở thành người phạm tội chưa hiệu quả, nhất là ở cơ sở; tội phạm xảy ra nhiều trong khi biên chế không đủ người để thực hiện tốt nhiệm vụ, cơ chế hiện nay chưa thúc đẩy người có năng lực, có nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ điều tra viên; cơ chế nhận tin báo về tội phạm hiện nay chưa đảm bảo kịp thời đến cơ quan điều tra, nhất là những vụ trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản làm mất thời cơ phá án. Bao trùm lên tất cả các nguyên nhân đó là cơ

chế vận hành của bộ máy phòng, chống tội phạm chuyên trách mà ở đó không có khả năng động viên được người có năng lực, đạo đức, trách nhiệm phát huy hiệu quả của mình.

Về khách quan: Sự gia tăng của tội phạm về mặt số lượng và ngày càng có tính chất chuyên nghiệp hơn trong hành vi phạm tội đã vượt quá sự gia tăng về nhân lực và cơ sở vật chất của lực lượng phòng chống tội phạm; sự hợp tác trong phòng, chống tội phạm của người dân còn chưa hiệu quả xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ về tác hại của tội phạm cũng như quy trình phòng, chống tội phạm và tác phong, thái độ làm việc của chính đội ngũ cán bộ đang cản trở quá trình hợp tác đó.

Trong thời gian qua, tình trạng tham nhũng theo đánh giá của Đảng và nhà nước là đang diễn biến phức tạp, từ tham nhũng với khối tài sản lớn như vụ Dương Chí Dũng, hàng loạt vụ án tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn cho đến tham nhũng vặt đang tràn lan gây bức xúc dư luận xã hội. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê của tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn quận Phú Nhuận từ năm 2013 đến năm 2017 chưa xét xử vụ án nào liên quan đến tham nhũng.

Qua điều tra xã hội học về tình hình tham nhũng trên địa bàn quận Phú Nhuận của học viên, có đến 99% số người khi được hỏi trả lời "có tham nhũng" và "tham nhũng đang gia tăng". Trên những cơ sở đó ta có thể khẳng định tình hình tội phạm về tham nhũng của tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 ẩn 100%. Thực trạng đó được tạo ra bởi các nguyên nhân:Hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng kém hiệu quả. Kém hiệu quả một phần bởi trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, phần khác là yếu tố lợi ích nhóm đã làm cho công tác thanh kiểm tra mất tác dụng.Hoạt động tự kiểm tra của chính cơ quan, tổ chức không phát huy hiệu quả vì hầu hết các vụ tham nhũng xảy ra đều có sự liên quan đến người đứng đầu, đa số công chức, viên chức coi tham nhũng như là sự bình thường, số ít còn lại dù phản kháng nhưng vì còn gắn đến công việc và quyền lợi không tố giác.Sự giám sát của đại biểu dân cử không hiệu quả, cơ chế thiếu minh bạch nên người dân không đủ thông tin để giám sát.

2.3. Dự báo về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhtrong thời gian tới

2.3.1. Cơ sở khoa học của dự báo

Dự báo tình hình tội phạm là một hoạt động dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra những nhận định mang tính phán đoán về tình hình tội phạm trong tương lai, về các yếu tố tác động đến tội phạm (nguyên nhân và điều kiện), những thay đổi về nhân thân người phạm tội, những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tội phạm và khả năng phòng, chống tội phạm của các chủ thể trong tương lai. Từ đó kiến nghị các phương hướng để phòng ngừa tội phạm.

Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về khả năng phòng, chống nó.

Trong nghiên cứu khoa học về đấu tranh phòng, chống tội phạm, người nghiên cứu có nhiệm vụ đưa ra những dự báo để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh. Tội phạm học đã xác định: Dự báo là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng diễn biến của tình hình tội phạm (xu hướng, mức độ, cơ cấu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm…) sẽ diễn ra trong tương lai nhằm đề ra các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn tình hình đó.

Dự báo tình hình tội phạm sẽ tạo sự chủ động cho các chủ thể khi tiến hành hoạt động phòng ngừa tội phạm nhằm đạt đạt được hiệu quả cao.

Những căn cứ để đưa ra các dự báo về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận trong những năm tiếp theo đó là:

Quận Phú Nhuận là một quận trung tâm phát triển kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi năm đóng góp cho ngân sách Thành phố trên 1000 tỷ; là cửa ngõ giao thông, trục giao thông chính ra vào trung tâm thành phố, hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch ngày càng phát triển. Cùng với sự phát triển nhanh về mọi mặt, đạt được những thành tựu to lớn, nhưng cũng là nguy cơ tiềm ẩn những yếu tố tiêu cực dễ phát sinh tội phạm, đó là sự chênh lệch giàu nghèo, sự phát triển không đồng đều giữa các địa bàn phường trong quận, các tệ nạn xã hội… vẫn còn tồn tại. Quận Phú Nhuận là một địa bàn có diện tích nhỏ nhưng dân số rất đông.Trong số

này có một lượng không nhỏ người dân nhập cư đến đây học tập, thuê trọ, tìm kiếm việc làm. Họ thiếu sự quản lý của gia đình, thiếu kinh nghiệm, bản lĩnh sống nên dễ dàng sa ngã, lây nhiễm những thói hư tật xấu như: nghiện ma túy, cờ bạc, game... từ đó dễ nảy sinh ra hành vi phạm tội.

Ngành khoa học phát triển, đặc biệt là công nghệ thông tin với việc truy cập mạng internet ngày càng phổ biến.Sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông, các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực sẽ tác động làm ảnh hưởng đến nhân cách, lối sống của một bộ phận dân cư, nhất là giới trẻ.

Diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận có sự phức tạp, tăng giảm không theo quy luật. Báo cáo của ngành Công an cho thấy những năm trở lại đây tội phạm có xu hướng manh động, phức tạp và biến tướng nhiều hơn. Loại tội phạm chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu tội phạm, gây bức xúc nhất trong quần chúng là tội phạm trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản … Không chỉ trong phạm vi quận Phú Nhuận, mà trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây cũng xảy ra nhiều vụ với tính chất phức tạp, nghiêm trọng.

Thực tiễn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận vẫn còn hạn chế.Sự phối hợp của các cơ quan chức năng, của các cấp, ngành chưa thật đồng bộ, linh hoạt nên chưa đạt hiệu quả cao.

Hoạt động phòng ngừa, điều tra của các lực lượng chuyên trách tuy đã được chú ý, cải tiến, đổi mới nhưng chưa thể đáp ứng hoàn toàn những yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội hiện đại.

Đây chính là những cơ sở để công tác dự báo tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận trong thời gian tới được chính xác, góp phần hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm.

2.3.2. Nội dung dự báo

- Về mức độ, diễn biến cơ cấu của tình hình tội phạm

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, cũng như từ cơ sở của dự báo cho thấy trong những năm tới tình hình tội phạm diễn biến phức tạp. Phương thức, thủ đoạn và những đặc điểm về đối tượng phạm tội sẽ có sự biến đổi đa dạng, táo bạo và liều lĩnh, hậu quả gây ra đó là

những thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản... của người dân. Đặc biệt là các vụ án cướp giật tài sản, các bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Về đặc điểm của nhân thân người phạm tội

+ Các đặc điểm xã hội - nhân khẩu:

Về độ tuổi, giới tính: Theo kết quả nghiên cứu về người phạm tội cho thấy: về độ tuổi, người phạm tội có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao (chiếm 44,73%); về giới tính, người phạm tội là nam giới chiếm tỷ lệ cao (85,13%), nữ chiếm tỷ lệ 14,87% (127/854 bị can). Đồng thời qua phân tích sự biến động về độ tuổi, giới tính từng năm, có thể dự báo trong thời gian tới, độ tuổi và giới tính của người phạm tội vẫn tập trung chủ yếu là nam giới, ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi.

Về trình độ học vấn: Người phạm tội tiếp tục chiếm đa số là các đối tượng có trình độ học vấn thấp, đa số chỉ mới có trình độ cấp 1 hoặc cấp 2, thậm chí không biết chữ. Cần tập trung theo dõi, quản lý những đối tượng trốn, bỏ học, học yếu hoặc sa sút trong học tập, rèn luyện, các đối tượng có nhân thân xấu.

Về nghề nghiệp: Trong thời gian tới người phạm tội vẫn chủ yếu là đối tượng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định.

Về hoàn cảnh gia đình: Người phạm tội thường là các đối tượng sống trong gia đình không hoàn hảo, khuyết thiếu, hay cãi chửi nhau, trong gia đình có thành viên có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gia đình có kinh tế không thuận lợi.

Về nơi cư trú: Người phạm tội vẫn chủ yếu là các đối tượng có hộ khẩu thường trú tại các địa bàn quận, huyện khác của Thành phố Hồ Chí Minh và hộ khẩu ở các tỉnh thành khác.

+ Các đặc điểm đạo đức, tâm lý: Người phạm tội đa số vẫn là những người có đặc điểm tâm lý tiêu cực, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, hám lợi, tiêu xài cá nhân là chính, là những người không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết hạn chế.

+ Các đặc điểm pháp lý hình sự: Người phạm tội đa số vẫn là người phạm tội lần đầu, phạm tội đơn lẻ chiếm tỷ lệ cao. Tuy nhiên, cũng cần lưu ýđối với các đối

tượng thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, có tiền án tiền sự, có nhân thân xấu; trường hợp phạm tội đồng phạm.

Trên đây là một số dự báo về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận trong tương lai.Là những nhận định được xuất phát từ thực tiễn, mang tính khái quát, là ý kiến chủ quan của tác giả làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phòng ngừa tội phạm trong thời gian tới. Trong quá trình phòng ngừa, ngăn chặn chúng ta cần tập trung chú ý đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công lực lượng, trang bị những phương tiện cần thiết cũng như chủ động phối, kết hợp với các lực lượng khác để phục vụ công tác phòng ngừa đạt hiệu quả cao.

Tiểu kết Chương 2

Trên cơ sở vận dụng lý luận về tình hình tội phạm đã khảo sát, làm rõ thực tiễn tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ 2013 đến 2017. Những dữ liệu thu được có hệ thống về thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất là cơ sở, căn cứ cho việc sửa đổi pháp luật, biện pháp phòng ngừa và hệ thống tổ chức phòng ngừa hiện nay để kiểm soát tình hình tội phạm, ngăn ngừa động thái gia tăng về số lượng cũng như tính chất nguy hiểm cho xã hội, đảm bảo trật tự xã hội phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Chương 3
TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minhvà việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa

Phòng ngừa tội phạm là tổng thể các biện pháp nhằm hạn chế hoặc loại trừ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm nhằm làm giảm tội phạm hoặc không để cho tội phạm xảy ra.Trong tổng thể các biện pháp phòng ngừa tội phạm thường được tiến hành theo hai hướng: Hướng các biện pháp nhằm phát triển xã hội và hướng các biện pháp ngăn chặn tội phạm.

Hướng các biện pháp nhằm phát triển xã hội là hướng căn bản, lâu dài đó là tổng thể các biện pháp để nhằm phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật và các mặt của đời sống xã hội nhằm hạn chế, loại trừ các yếu tố là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nguyên nhân, điều kiện để hình thành các đặc điểm nhân cách tiêu cực ở con người.

Hướng các biện pháp ngăn chặn không để cho tội phạm xảy ra hoặc xảy ra đến cùng và hậu quả nguy hiểm cho xã hội của nó.Đây là các biện pháp mang tính "chiến thuật", trực tiếp, áp dụng các kỹ thuật phòng ngừa.Trong khuôn khổ đề tài, từ thực tiễn tình hình tội phạm quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 để hoàn thiện các biện pháp các biện pháp phòng ngừa. Do vậy, các biện pháp được đưa ra và hướng hoàn thiện của nó phải lấy căn cứ từ thực tiễn đó và quan trọng hơn phải có ý nghĩa trong việc giải quyết thực tiễn đó.

3.1.1. Tăng cường giải pháp kinh tế - xã hội

Phát triển kinh tế - xã hội là một trong những giải pháp lớn, lâu dài, căn bản để phòng ngừa tội phạm.Trong những những năm qua sự phát triển kinh tế đã đem lại cho đại bộ phận nhân dân cuộc sống ấm no, đời sống vật chất và tinh thần được nâng lên đáng kể.Nhưng quá trình đó cũng làm cho sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt. Bên cạnh một tầng lớp tỷ phú, triệu phú ngày càng nhiều, tầng lớp trung

lưu ngày càng đông thì một bộ phận dân chúng với những yếu điểm của mình đã không đủ điều kiện để thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu nhất của cuộc sống hiện nay. Và rồi dưới áp lực cuộc sống, họ bước vào con đường phạm tội.

Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 đã phản ánh thực tế là 94,4% người phạm tội vì động cơ vụ lợi hay vì mục đích tài sản; 95,43% không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Thực tế đó cũng phản ánh chính sách phát triển kinh tế xã hội chưa hài hòa và hiệu quả, ít nhất là đối với phòng ngừa tội phạm.

Để giải quyết tốt mục đích phòng ngừa tội phạm trong biện pháp phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải được hoàn thiện theo hướng:Phát triển kinh tế phải gắn chỉ số tăng trưởng với tính bền vững, không gây chia rẽ, phân cực xã hội. Gắn phát triển kinh tế với tạo việc làm đa dạng, chú ý tới tạo việc làm cho những nhóm yếu thế như người nghèo, không có tay nghề, trình độ học vấn thấp,... Mọi chính sách phải hướng tới tạo điều kiện cho nhóm đối tượng bị tác động trực tiếp đến quyền lợi.Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo phúc lợi xã hội, các chính sách bảo hiểm phải thực sự hướng tới người dân, công cuộc xóa đói giảm nghèo phải đi vào thực chất và bền vững, ưu tiên các nhóm yếu thế.

3.1.2. Tăng cường giải pháp văn hoá, giáo dục

Giáo dục là biện pháp căn bản cho phòng ngừa tội phạm, nó hứa hẹn tạo ra những con người không có đặc điểm nhân thân tiêu cực và năng lực làm việc tạo ra của cải vật chất nhằm thỏa mãn các nhu cầu của mỗi con người mà không gây hại đến người khác. Đó là việc cung cấp cho con người những giá trị, chuẩn mực về văn hóa, đạo đức, chính trị, pháp luật ... để từ đó con người hấp thụ và tạo nên nhân cách của mình và ứng xử phù hợp với những giá trị đó của đời sống chung của cộng đồng. Giáo dục còn có chức năng là đào tạo cho con người kỹ năng lao động để làm việc và tạo ra vật chất để thỏa mãn các nhu cầu của mình.

Giáo dục không đơn thuần chỉ được thực hiện trong nhà trường, nó còn được thực hiện thông qua môi trường gia đình, môi trường xã hội và các tiểu môi trường khác.Qua khảo sát, 70,26% người phạm tội tại quận Phú Nhuận chỉ tốt nghiệp cấp 2 trở xuống, 95,43% không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định.

Để biện pháp giáo dục là biện pháp căn bản, có ý nghĩa trong phòng ngừa tội phạm phải hoàn thiện theo hướng:Giáo dục phải được tiến hành một cách đồng bộ giữa nhà trường, gia đình, xã hội chứ không như hiện nay đang kiểu khoán trắng cho nhà trường. Các cấp học ở lứa tuổi nhỏ trước tiên phải là giáo dục đạo đức, các chuẩn mực về văn hóa Việt Nam, kỹ năng sống và kỹ năng sống chung với xã hội sau đó mới là kiến thức, phải là "tiên học lễ, hậu học văn", để rồi các em dù điều kiện nào đó không thể tiếp tục bậc học cao hơn vẫn có hệ thống chuẩn mực sống, ứng xử phù hợp với đời sống chung xã hội. Giáo dục xây dựng cho người học hệ thống chuẩn mực sống nhưng phải phát huy được giá trị, phẩm chất, năng lực riêng có của mỗi cá nhân. Trong hệ thống giáo dục hiện nay từ cấp học phổ thông đến giáo dục chuyên nghiệp đang tồn tại sự rập khuôn khó hiểu. Đào tạo nghề đang tạo ra hàng loạt người lao động với những kỹ năng nghề nghiệp hoàn toàn giống nhau mang tính chất chung chung. Và rồi hàng loạt người lao động giống nhau đi "tranh chấp" một số lượng công việc nhất định, trong khi những công việc đòi hỏi kỹ năng riêng, chuyên sâu hơn thì ít người làm được. Và hiển nhiên thất nghiệp lại diễn ra, đó là một trong những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

3.1.3. Tăng cường các giải pháp quản lý

Hoàn thiện các thể chế quản lý cũng như hiệu quả trên thực tế trong quản lý xã hội theo kịp sự thay đổi nhanh chóng hiện nay của đời sống xã hội. Một mặt đảm báo cho yêu cầu phát triển, mặt khác không tạo ra những lỗ hổng, khiếm khuyết trong quản lý chính là nguyên nhân điều kiện của tình hình tội phạm. Hoàn thiện quản lý nhà nước đó là hoàn thiện thể chế hay cụ thể hơn là hệ thống pháp luật và mệnh lệnh quản lý. Hoàn thiện quản lý cũng là việc xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất và năng lực quản lý.

3.1.4. Tăng cường các giải pháp pháp luật

- Hoàn thiện pháp luật hình sự: Pháp luật Hình sự mà trọng tâm là Bộ luật Hình sự hiện hành đã phát huy được hiệu quả, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, bộ luật hình sự cũng bộc lộ những hạn chế nhất định, Quốc hội khóa XII cũng đã đưa vào chương trình xây dựng luật. Trong phạm vi đề tài, trên cơ sở định hướng chiến

lược cải cách tư pháp, những dữ liệu nghiên cứu từ thực tế tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 để đề xuất hướng hoàn thiện.

+ Giảm số lượng tội danh trong Bộ luật hình sự, quy định tội phạm cụ thể tại các luật chuyên ngành: Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hàng đầu trong cả nước, có nhiều quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh. Và tất nhiên là nơi có sự đa dạng nhất của các loại hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong 5 năm từ từ năm 2013 đến năm 2017 chỉ có 23 tội danh xảy ra trên thực tế trong tổng cộng 239 tội danh (trừ các tội danh thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án Quân đội nhân dân). Tỷ lệ ít ỏi này đang phản ánh thực trạng của Bộ luật Hình sự: Bộ luật quy định quá nhiều hành vi phạm tội so với đời sống thực tế xã hội, các tội phạm được quy định khó áp dụng, các hành vi chưa đến mức quy định là hành vi phạm tội. Thực trạng đó bộ luật hình sự cần phải được nghiên cứu, đánh giá sửa đổi theo hướng:

Chỉ tội phạm hóa những hành vi nào phải qua đánh giá mức độ nguy hiểm thực tế của nó chứ không phải là qua dư luận, chạy theo dư luận. Phải có công trình nghiên cứu thực tiễn để đánh giá mức độ nguy hiểm, tần suất xuất hiện, có sự so sánh về lợi ích xã hội giữa việc tội phạm hóa và không tội phạm hóa.

Cần phải có sự đánh giá, rà soát tổng thể để phi tội phạm hóa những hành vi do thay đổi của tình hình không còn nguy hiểm cho xã hội ở mức cần thiết phải quy định là tội phạm nữa, những tội mà hành vi bị thu hút vào tội khác, những tội mà hành vi không quá nguy hiểm cho xã hội mà tần suất xảy ra ít.

+ Giảm hình phạt tù, quy định các hình phạt khác phù hợp: Mặc dù bộ luật hình sự quy định nhiều loại hình phạt phù hợp với từng loại tội phạm và nhân thân người phạm tội để đảm bảo cho hình phạt không chỉ là trừng trị mà còn mang tính giáo dục. Tuy nhiên trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tất cả các bị cáo được đưa ra xét xử đều được áp dụng hình phạt tù hoặc án treo (miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện). Thực trạng này không chỉ tồn tại ở quận Phú Nhuận mà còn ở nhiều quận, huyện khác. Hệ quả là

hàng năm phải đưa vào nhà tù một số lượng phạm nhân quá lớn so với mức chịu đựng (trong đó có cả những người không cần thiết phải chịu án phạt tù) làm cho công tác giáo dục, cải tạo kém hiệu quả, kinh phí đảm bảo tốn kém, mất nguồn lực lao động của xã hội. Trong Bộ luật Hình sự phần các tội phạm cụ thể việc quy định trong một khung hình phạt có 3 loại hình phạt chính (hình phạt cao nhất là tù có thời hạn) là khá phổ biến.Tuy nhiên chúng ta thấy hiện nay không có tiêu chí luật định cụ thể nào cho việc áp dụng các loại hình phạt đó, và rồi các thẩm phán lại dành cho bị cáo hình phạt tù chiếm hầu hết. Để giải quyết thực trạng đó, dưới góc độ luật hình sự cần phải:

Mở rộng, quy định cụ thể tội phạm cụ thể nào không được áp dụng hình phạt tù mà phải áp dụng hình phạt khác phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi, yêu cầu của thực tiễn phòng, chống tội phạm hiện nay.

Quy định chỉ áp dụng hình phạt tù đối với những người phạm tội có những đặc điểm nhân thân nhất định mà xét thấy với những đặc điểm nhân thân đó để giáo dục, cải tạo cần thiết phải cách ly đời sống xã hội trong một thời gian.

Thu hẹp lựa chọn hình phạt trong một khung hình phạt nhất định, giảm bớt các loại hình phạt trong một khung hình phạt.

Chỉ áp dụng hình phạt tù cho người chưa thành niên phạm tội với những quy định chặt chẽ để giảm bớt việc áp dụng hình phạt tù cho nhóm người phạm tội này.

Thực trạng thi hành hình phạt tù hiện nay bộc lộ những hạn chế đòi hỏi phải nghiên cứu để áp dụng các hình phạt khác phù hợp hơn: ít hạn chế quyền con người hơn, hiệu quả giáo dục cao hơn, ít tốn kém nguồn lực xã hội hơn.

+ Tội phạm hóa hành vi làm giàu bất chính: Tham nhũng đang ngày một trầm trọng gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Thế nhưng tại địa bàn quận trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 không ghi nhận một vụ án nào liên quan đến tham nhũng, đây cũng là tình trạng chung của các quận, huyện khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ ẩn của tội phạm về tham nhũng đang đạt tỷ lệ gần như tuyệt đối. Để chống tham nhũng hay nói cách khác tội phạm về tham nhũng phải được phát hiện và xử lý thì đòi hỏi phải thay đổi cơ chế hoạt động của quản lý nhà

nước. Nghĩa là các văn bản pháp luật ở các ngành luật khác cần phải được hoàn thiện hơn. Trên góc độ luật hình sự cần phải hoàn thiện theo hướng:

- Hoàn thiện pháp luật Tố tụng hình sự: Trong phạm vi đề tài, qua những nghiên cứu về thực tiễn tình hình tội phạm tại địa bàn quận Phú Nhuận, trên cơ sở thực tiễn đó đề xuất hướng hoàn thiện sát với thực tiễn đã nghiên cứu.

+ Quy định cụ thể quy trình, trách nhiệm trong giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Qua nghiên cứu, tỷ lệ vụ án khám phá không thành công chiếm một tỷ lệ rất lớn, có nhiều tội phạm đã xảy ra mà Cơ quan điều tra không có thông tin về tội phạm hoặc thông tin đến không kịp thời. Có nhiều nguyên nhân để dẫn đến tình trạng đó nhưng có nguyên nhân từ chính quá trình nhận và giải quyết tin báo về tội phạm. Đó là không phải tất cả mọi tin báo về tội phạm không đến được cơ quan điều tra một cách đầy đủ và kịp thời; quá trình xác minh ban đầu về tin báo tố giác đang bộc lộ nhiều hạn chế; sự kiểm sát đối với tin báo tố giác tội phạm của Viện kiểm sát đang có nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Tất nhiên trong những hạn chế đó một phần chịu sự tác động của chính năng lực, đạo đức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chứ không phải hoàn toàn do quy định của pháp luật.

Để khắc phục hạn chế đó trong quy trình nhận và xử lý tin báo về tội phạm phải hoàn thiện theo hướng Cơ quan điều tra phải được nhận ngay tin báo tố giác về tội phạm, phải trực tiếp xử lý tin báo tố giác đó. Cần quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ của mình nhận được tin báo, phát hiện tội phạm mà không báo ngay cho Cơ quan điều tra. Quy định chế độ kiểm sát xử lý tin báo của Viện kiểm sát. Cần phải đảm bảo cho cơ quan điều tra đủ số lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất để trực tiếp xử lý tin báo tố giác về tội phạm.

+ Hạn chế tội được áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam, các căn cứ áp dụng tạm giam phải được chứng minh thực tế. Qua khảo sát 97,54% số người bị tình nghi phạm tội bị tạm giữ để điều tra, xác minh; 96,72 % bị can bị tạm giam để điều tra;1,17% bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, 2,11% bị can được cho bảo lĩnh, 0% bị can được cho đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Như vậy biện pháp ngăn chặn là tạm giữ và tạm giam đang được áp dụng áp đảo. Đặc biệt là biện pháp tạm giam biện pháp hạn chế nhiều quyền của người bị áp

dụng. Trong quá trình tạm giam và hỏi cung tại trại tạm giam, bị can bị áp đảo về tâm lý, cơ quan điều tra có điều kiện áp dụng nhiều "chiến thuật" dễ dẫn đến bức cung, ép cung, dùng nhục hình buộc bị can phải khai (vi phạm quyền im lặng), dễ gây ra oan sai.

Vì là có lợi cho hoạt động điều tra nên Cơ quan điều tra thường hay áp dụng là lẽ tất nhiên. Ngược lại, trừ những đối tượng đặc biệt, tạm giam chỉ bị hạn chế đối với tội phạm có khung hình phạt từ 2 năm tù trở xuống mà những tội này trên thực tế xử lý rất ít. Trong những năm qua, việc lạm dụng tạm giam đã làm cho trại tạm giam Chí Hòa, các buồng tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an các quận, huyện quá tải rất lớn. Các Điều tra viên thường chú tâm vào lấy cung mà nhiều khi bỏ qua chứng cứ khác quan trọng hơn làm cho hoạt động công tố thiếu thuyết phục, một số lượng lớn bị can bị tạm giam không cần thiết bị xâm hại đến quyền con người, ảnh hưởng trên thực tế đến việc áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù sau này của tòa án.

Từ những căn cứ thực tế đó pháp luật Tố tụng hình sự phải giảm bớt các tội được áp dụng biện pháp tạm giam; tình tiết "cản trở điều tra", "trốn", "tiếp tục phạm tội" phải được chứng minh có căn cứ trên thực tế. Mở rộng các biện pháp ngăn chặn khác đặc biệt là biện pháp "đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm" phù hợp với tình hình hiện nay.

+ Quy định cơ chế tố tụng đặc biệt đối với tội phạm về tham nhũng. Tham nhũng được xác định là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ. Dưới áp lực của hội nhập quốc tế, áp lực của nhân dân, Đảng và nhà nước đang quyết liệt triển khai phòng chống tham nhũng. Trên thực tế tham nhũng và tội phạm tham nhũng đang diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn đến tài sản của nhà nước, làm mất lòng tin của nhân dân. Thực tế các ngành thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án đã vào cuộc nhưng hiệu quả rất thấp. Tham nhũng loại tội phạm đặc biệt, với ưu thế của những chủ thể tham nhũng có thể làm sai lệch hoạt động của các cơ quan này.Thực tế đã chứng minh tham nhũng cũng đã xảy ra trong các cơ quan thực hiện phòng, chống tham nhũng. Do vậy hiệu quả thấp là một tất yếu. Cần phải có cơ chế, quy trình tố tụng đặc biệt từ khâu nhận tin báo, tố giác, xác

minh tin báo, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng, cơ chế bảo vệ người tố giác. Quy trình này phải do một cơ quan độc lập mà đối tượng tham nhũng khó có thể tác động được. Đây cũng là hướng giải quyết của nhiều quốc gia khác. Chúng ta không bắt chước nhưng thực tiễn phòng, chống tội phạm tham nhũng tại Việt Nam hiện nay đang đòi hỏi một cơ chế như thế.

- Hoàn thiện pháp luật thi hành án: Qua khảo sát tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ 2013 đến 2017 có đến 19% trong tổng số người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Chỉ số này phản ánh khả năng tái hòa nhập cộng đồng không hiệu quả, người đã thực hiện tội phạm lại tiếp tục thực hiện tội phạm. Nguyên nhân, một mặt là do xã hội với những định kiến chưa thực sự tạo điều kiện cho người phạm tội, mặt khác chính người phạm tội không có những kỹ năng cần thiết để hòa nhập. Chúng ta phải tuyên truyền, giáo dục cho mọi người dân dần dần bớt đi những định kiến cũ, phần quan trọng hơn là chính quá trình thi hành án (chủ yếu là hình phạt tù) phải giáo dục đạo đức, pháp luật, trang bị và thực hành kỹ năng nghề nghiệp cho họ để khi ra tù họ có khả năng kiếm sống hợp pháp nuôi sống mình.

Với 98,24% bị cáo dưới 60 tuổi, 40% bị cáo dưới 30 tuổi, 95,43% không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, 94,4% người phạm tội vì mục đích tài sản, 70,27% người phạm tội chưa tốt nghiệp cấp 3. Với những đặc điểm nhân thân đó việc đào tạo nghề và thực hành kỹ năng nghề nghiệp cho người đang chấp hành hình phạt tù trong thời gian thụ án là cần thiết. Đa số người phạm tội cần một công việc ổn định để sống, để xóa bỏ tự ti, để hòa mình vào dòng chảy đời sống sau khi ra tù mà với những yếu điểm của mình họ khó tự giải quyết được. Xã hội cần vì không phải nuôi không một số lượng người khá lớn trong khi họ còn sức lao động, không phải chịu sự gây hại của hành vi phạm tội tiếp theo của họ, không phải tốn chi phí cho việc tiến hành tố tụng và thi hành án cho việc tái phạm của họ.

Tất nhiên để thực hiện được điều này mặc dù là hết sức cần thiết nhưng không dễ đối với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại, đặc biệt là những định kiến về người phạm tội ở Việt Nam hiện nay. Để thực hiện được nó cần thay đổi tư duy về thi hành án phạt tù, pháp luật thi hành án, cơ chế chính sách để huy động nguồn lực xã

hội trong điều kiện ngân sách nhà nước eo hẹp. Nói như thế không phải là sự bất khả thi.Chúng ta mạnh dạn đổi mới tư duy để thí điểm một cách đầy đủ tất yếu sẽ tìm ra được mô hình hợp lý nhất.

3.2. Tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và việc hoàn thiện tổ chức phòng ngừa

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức phòng ngừa chuyên nghiệp

Trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm Công an là chủ thể giữ vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể khác, nhất là quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm và chủ động phối hợp với các chủ thể khác.

Với tinh thần "Đổi mới, chủ động, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả", để thực sự làm tốt hơn nữa vai trò nòng cốt trong phòng ngừa tình hình tội phạm, lực lượng Công an nhân dân cần quan tâm xây dựng lực lượng lớn mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; luôn gương mẫu đi đầu trong việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; phong trào thực hiện 6 điều Bác Hồ dạyCông an nhân dân…

Mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân cần "không ngừng tu dưỡng rèn luyện đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chiến thắng sự tấn công, mua chuộc của các loại tội phạm, những cám dỗ tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường; gương mẫu đi đầu, thượng tôn pháp luật trong công tác, chiến đấu và sinh hoạt; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, say mê trong công việc, khắc phục khó khăn, gian khổ; sáng tạo, nhạy bén, mưu trí, dũng cảm"

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch với các ngành, các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong đấu tranh phòng chống tội phạm, thể hiện như:

- Nghị quyết liên tịch số 02/1998/NQLT ngày 01/08/1998 giữa Bộ Công an và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên.

- Nghị quyết liên tịch số 02/1998/NQLT ngày 12/7/1999 giữa Bộ Công an và Hội cựu chiến binh Việt Nam về việc phối hợp vận động toàn dân xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Nghị quyết liên tịch số 1546/1999/NQLT ngày 26/11/1999 của Ban chỉ đạo 138-CP với Đài truyền hình Việt Nam về phối hợp tuyên truyền thực hiện nghị quyết số: 09/1998/NQ-CP và chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ.

- Nghị quyết liên tịch số: 01/2001/NQLT ngày 04/12/2001 giữa Bộ Công an và Thường trực Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ Quốc Việt Nam về đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới.

Thời gian tới, Công an quận Phú Nhuận cần làm tốt vai trò thường trực tham mưu cho Uỷ ban nhân dân quận trong việc hoạch định, xây dựng các chương trình kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm, tham mưu trong công tác phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thông qua biện pháp quản lý hành chính để nắm chắc tình hình địa bàn, quản lý tốt số đối tượng hình sự, chỉ đạo lực lượng trinh sát có kế hoạch đấu tranh ngăn chặn không để hình thành các điểm và tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự. Thiết lập các hộp thư tố giác tội phạm, đường dây điện thoại nóng, tạo mọi điều kiện giúp đỡ quần chúng tham gia phát hiện tố giác, truy bắt tội phạm.

Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát các tuyến đường, địa bàn trọng điểm nhằm răn đe, trấn áp tội phạm, chủ động phòng ngừa tội phạm và có thể phát hiện tội phạm.

Tăng cường xây dựng các phương án và kế hoạch tuần tra khép kín địa bàn, phối hợp với Công an các quận, huyện giáp ranh chốt chặn những địa điểm xung yếu, những nơi tội phạm thường xuyên qua lại. Tăng cường giám sát, hướng dẫn hoạt động của lực lượng an ninh cơ sở như: bảo vệ dân phố, dân phòng… nâng cao hoạt động mô hình nhà trọ tự quản, tổ xe ôm tự quản, câu lạc bộ phòng, chống tội phạm…để nâng cao sức chiến đấu trong toàn xã hội đối với công tác phòng ngừa tình hình tội phạm.

Tổ chức nhiều hình thức tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi báo tin tội phạm như: Hộp thư tố giác tội phạm tại nơi công cộng, công khai số điện thoại gọi miễn phí của Công an ở các khu công nghiệp, trường học, bến xe, chợ và các nơi công cộng khác. Khi tiếp nhận được các tin báo tố giác tội phạm.

Chú trọng và đầu tư việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm như trang bị hệ thống máy tính, máy quay phim, chụp ảnh, các dụng cụ kỹ thuật để khám nghiệm hiện trường, lấy dấu vết…phục vụ cho hoạt động điều tra, xử lý đúng người đúng tội, góp phần vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm một cách hiệu quả.

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức phòng ngừa xã hội

3.2.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác phòng ngừa tình hình tội phạm

Đây là một giải pháp tổng thể, giải quyết các khâu trong một quá trình tổ chức công việc, từ chỉ huy, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện. Giải pháp này yêu cầu phải xây được một cơ chế phối hợp khoa học, đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả trong việc phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành khi thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa tội phạm, đặt dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của các cấp uỷ Đảng và chính quyền. Mục tiêu là nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác phối hợp của các cơ quan chuyên trách.

Đối với các cấp ủy Đảng:Đại hội Đảng bộ quận Phú Nhuận lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015 – 2020) đề ra Chương trình "Đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức trên địa bàn quận" nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị và toàn dân đối với công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Chương trình hướng tới mục tiêu phấn đấu kéo giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự, giải quyết về cơ bản và không để phát sinh mới các tụ điểm phức tạp về ma túy và tệ nạn xã hội; kịp thời phát hiện, triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức; điều tra khám phá nhanh các vụ án hình sự gây dư luận xấu, gây bức xúc trong xã hội, tạo niềm tin cho người dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận, mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Qua đó, thấy được cấp ủy Đảng đã có sự quan tâm trong

công tác phòng ngừa tình hình tội phạm, do đó phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn sẽ được tăng cường.

Trước hết, để có một phòng ngừa tình hình tội phạm bảo đảm có hiệu quả, điều đầu tiên cần nhận diện và làm rõ các yếu tố đặc thù của quận.Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cần gắn kết chặt chẽ với các nghiên cứu về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, địa lý, dân cư… của quận, của từng địa bàn trong quận.Từ chính những đặc điểm riêng biệt này sẽ quyết định mô hình, cơ chế, chính sách đặc thù trong việc xây dựng phòng ngừa tình hình tội phạm của quận.

Thứ hai, cần tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng như: Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới"; Chỉ thị 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới".

Thứ ba, cần rà soát, tổng kết các nghị quyết, chương trình, kế hoạch liên quan đến đấu tranh phòng, chống tội phạm của địa phương. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chủ trương, cơ chế...Trong thời gian tới, cần có tư duy đổi mới trong xây dựng đường lối, chính sách, xây dựng kế hoạch phòng, chống tội phạm cho phù hợp bối cảnh, tính chất, nội dung của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời kỳ mới. Các cấp uỷ Đảng cần tích cực theo dõi việc thực hiện những chỉ thị của Đảng và Chính phủ về đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương; thảo luận về hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm của các cấp, các ngành; đề ra các chủ trương mang tính định hướng cho công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trong từng thời kỳ, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội tại địa phương; lãnh đạo việc thực thi pháp luật và các kế hoạch phòng ngừa

tình hình tội phạm; lãnh đạo công tác giáo dục, cải tạo đối với các đối tượng lầm lỗi, đối tượng mới ra tù, án treo.

Thứ tư, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên, gắn với nhiệm vụ phòng chống tội phạm, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá về chất lượng, hiệu quả công tác Đảng; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm; phát huy tốt vai trò giám sát của Uỷ ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội và nhân dân đối với chính quyền trong triển khai công tác phòng ngừa tội phạm. Trong công tác lãnh đạo, các cấp uỷ Đảng cần tránh việc bao biện làm thay công việc của chính quyền; tích cực đổi mới phương pháp lãnh đạo đối với công tác phòng ngừa tội phạm sao cho phù hợp với đặc điểm, tính chất, phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thứ năm, cần tổng kết rút kinh nghiệm về công tác kết hợp, phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn quận nhằm đánh giá hiệu quả của cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần hoàn thiện phòng ngừa tình hình tội phạm trong tình hình mới. Đồng thời cần coi trọng việc nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm tổ chức và xây dựng phòng ngừa tình hình tội phạm của các địa phương khác và tình hình thực tiễn ở các địa bàn để có các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng chống tội phạm, thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 49/NQ/TW, ngày 02/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Đối với chính quyền:Trong chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa tội phạm, cần phải làm tốt việc phân cấp quản lý cho từng cấp, nghĩa là phải phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền theo hướng vừa đảm bảo sự quản lý tập trung ở cấp trên, vừa mạnh dạn mở rộng dân chủ cho cấp dưới, theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc kết hợp quản lý theo lãnh thổ. Việc phân cấp trong phòng ngừa tình hình tội phạm phải phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội, trình độ, đặc điểm của từng ngành, từng địa bàn trong từng giai đoạn phát triển. Theo tinh thần này, Uỷ ban nhân dân quận chịu trách nhiệm quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo công tác phòng chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự;

Uỷ ban nhân dân các phường có vai trò hết sức quan trọng trong phòng ngừa tội phạm tại cơ sở.

Phòng ngừa tình hình tội phạm là hoạt động có định hướng, mục tiêu rõ ràng. Vì vậy, để việc phòng ngừa có hiệu quả trước hết các cơ quan chính quyền quận cần phải xây dựng tốt chương trình, kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và mỗi chủ thể trong những điều kiện địa lý, dân cư, kinh tế - xã hội cụ thể. Trong hoạt động của Nhà nước và xã hội, V.I Lênin đã khẳng định: "Kế hoạch là cương lĩnh thứ 2". Đó là sự khẳng định về vị trí ý nghĩa to lớn của kế hoạch. Do đó, việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm có vị trí rất quan trọng đối với hoạt động phòng ngừa nói chung và phòng ngừa tình hình tội phạm nói riêng. Trong mỗi chương trình, kế hoạch cần xác định rõ hơn nữa mục tiêu, yêu cầu, nội dung, lựa chọn các biện pháp phù hợp và xác định rõ trách nhiệm tham gia của các lực lượng và mối quan hệ phối hợp của các lực lượng này. Điều đó giúp cho các cấp thực hiện có cơ sở, điều kiện để tiến hành theo trình tự quy định của kế hoạch đã vạch ra. Kế hoạch phòng ngừa phải hợp lý, khoa học nhằm giúp các chủ thể thực hiện có hiệu quả trách nhiệm được giao từ đó tránh được sự lãng phí về nhân lực, vật lực trong quá trình hoạt động, tránh được trùng lặp hoặc sơ hở, thiếu sót khi tiến hành; đảm bảo huy động được lực lượng đông đảo mọi chủ thể tham gia, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các chủ thể theo một mục tiêu, phương hướng thống nhất. Ngoài ra xây dựng được kế hoạch phòng ngừa tốt còn có tác dụng là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra hoạt động phòng ngừa của các chủ thể khác trong phòng ngừa tình hình tội phạm.

3.2.2.2. Tăng cường nhận thức về công tác phòng ngừa tình hình tội phạm

Tất cả mọi lực lượng xã hội phải nhận thức được sự ưu việt về hiệu quả của phòng ngừa tình hình tội phạm, vị trí, vai trò của Nhà nước, các tổ chức xã hội và nhân dân trong hệ thống ấy và tính cần thiết của cơ chế phối hợp hoạt động giữa các chủ thể này. Để nâng cao nhận thức xã hội về vấn đề này cần đẩy mạnh hơn nữa nghiên cứu và tuyên truyền về lý thuyết phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và cơ chế phối hợp hoạt động giữa các chủ thể nói riêng.

- Nâng cao nhận thức về công tác phòng ngừa tình hình tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật quận Phú Nhuận: Trước hết, phải nâng cao trình độ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ thực thi công vụ. Trong thời gian tới các cấp ủy Đảng và chính quyền quận Phú Nhuận phải quan tâm hơn nữa đến công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật, phải đảm bảo về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ. Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án phải tăng cường sự phối hợp với nhau trong việc tổ chức các buổi hội thảo, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận. Nội dung các buổi hội thảo cần tập trung làm rõ cơ chế phối hợp giữa các chủ thể, những kết quả đạt được, những sơ hở, thiếu sót trong cơ chế phối hợp, tìm ra nguyên nhân của những sơ hở thiếu sót đó.Từ đó giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa các giải pháp phù hợp, hiệu quả trong phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận trong thời gian tới.Thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật quận Phú Nhuận.Việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả các mặt công tác.Thông qua đó, các cơ quan bảo vệ pháp luật quận Phú Nhuận rút sẽ nhận thức được những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong công tác để rút kinh nghiệm và có cơ sở đưa ra những giải pháp thích hợp. Việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác phải được các cơ quan có kế hoạch triển khai thực hiện theo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất. Tăng cường sự gắn kết giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật với các cơ sở đào tạo để thực hiện việc nghiên cứu mang tính toàn diện về phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận. Thông qua các công trình nghiên cứu khoa học này sẽ tăng cường năng lực nhận thức, hiểu biết toàn diện về phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận. Đây là điều kiện quan trọng để tăng cường phòng ngừa và phòng ngừa có hiệu quả đối với loại tội phạm này trên địa bàn quận.

- Nâng cao nhận thức về phòng ngừa tình hình tội phạm cho các cơ quan, tổ chức và người dân quận Phú Nhuận: Các cơ quan, tổ chức quận cần nhận thức đúng đắn ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội phạm. Thường xuyên "làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật cho người dân, đặc biệt là đối

với đối tượng là người nhập cư từ các địa phương khác về quận Phú Nhuận làm công nhân trong các khu công nghiệp.

Các chủ thể làm công tác tuyên truyền pháp luật của quận Phú Nhuận cần phối hợp chặt chẽ với công đoàn của các công ty, xí nghiệp trên địa bàn quận để tổ chức tuyên truyền pháp luật, vai trò trách nhiệm của nhân dân trong phòng ngừa tình hình tội phạm thông qua các hình thức như: cán bộ tuyên truyền trực tiếp với người dân, thông qua mạng internet, đài phát thanh của quận, hệ thống loa phát thanh của các phường, thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật", …nhằm tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân giúp họ có kiến thức hiểu biết đầy đủ về pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Công tác tuyên truyền cần chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật và những quy định về phòng ngừa tình hình tội phạm, vai trò trách nhiệm của các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội phạm. Cùng với việc quan tâm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận Phú Nhuận, việc xây dựng hiểu biết về ý nghĩa, vai trò của các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội phạm là việc làm rất cần thiết trong tình hình hiện nay, góp phần quan trọng trong việc kiềm chế và giảm thiểu các nguyên nhân điều kiện của tình hình tội phạm, tạo môi trường an ninh trật tự trong sạch, từ đó có tác dụng nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân về phòng ngừa tình hình tội phạm.

Ngoài ra các cơ quan chức năng cũng phải thường xuyên tuyên truyền cho người dân biết về kết quả của công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn cũng như những kết quả đạt được trong việc thực hiện phòng ngừa tình hình tội phạm của các chủ thể trên địa bàn đã đạt được.Việc làm này có ý nghĩa rất quan trọng và cần thiết bởi vì những kết quả đạt được góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với công tác phòng ngừa tội phạm.

3.2.2.3. Tăng cường sự phối hợp của các chủ thể

Sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành có ý nghĩa rất quan trọng trong phòng ngừa tình hình tội phạm. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các chủ thể nghĩa là thiết lập những cách thức quan hệ tối ưu nhất, phát huy được tối đa sức mạnh của toàn bộ hệ thống phòng ngừa trong triển khai các hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm, giúp cho sự phối hợp diễn ra một cách thuận lợi, đồng bộ, chặt

chẽ; nâng cao được ý thức trách nhiệm, đồng thời tránh được nguy cơ trùng dẫm về chức năng, nhiệm vụ tạo nên tư tưởng đùn đẩy, ỷ lại nhau làm ảnh hưởng đến hiệu quả phòng ngừa nói chung.

Trong quan hệ phối hợp, Công an quận Phú Nhuận với vai trò nòng cốt phải làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương ban hành các văn bản quy định trách nhiệm của các chủ thể khác khi tham gia vào phòng ngừa tình hình tội phạm, đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ cho các chủ thể khác thực hiện các phần việc được phân công. Các chủ thể khác theo phần việc được giao, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện có hiệu quả. Để quan hệ phối hợp thuận lợi, cần có sự quy định cụ thể, rạch ròi về nhiệm vụ, chế độ giao ban, trao đổi thông tin hai chiều, chế độ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả. Mặt khác, cần có các chế tài áp dụng với chủ thể không làm tròn nhiệm vụ do thiếu trách nhiệm trong công tác.

Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Phòng Tư pháp phối hợp cùng với cơ quan Công an và các ban ngành, các tổ chức đoàn thể của quận kịp thời phát hiện, nhanh chóng điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ phạm pháp hình sự để răn đe, giáo dục có hiệu quả trong cộng đồng; phát hiện những nguyên nhân và điều kiện phạm tội để kiến nghị khắc phục, loại trừ.

Phòng Giáo dục- đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với Công an quận thực hiện kế hoạch liên tịch về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong các trường học; cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, đưa chương trình giáo dục giới tính, kỹ năng sống, giao tiếp, ứng xử vào giảng dạy, giúp cho học sinh hiểu biết và có khả năng tự bảo vệ trước nguy cơ bị xâm hại; gắn trách nhiệm cho các cấp quản lý giáo dục trong triển khai các biện pháp bài trừ tội phạm và tệ nạn xã hội trong học đường và xung quanh trường học, ký túc xá và khu ngoại trú của học sinh, sinh viên.

Trang địa phương của quận phải nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyên truyền, đảm bảo công tác này thực sự có hiệu quả, hấp dẫn và đúng định hướng; kịp thời đưa tin tuyên truyền về những quy định của pháp luật, phương thức thủ đoạn mới của tội phạm và kết quả trong phòng ngừa tình hình tội phạm của các chủ thể.

Phòng Văn hoá thông tin chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa; tích cực phối hợp tuyên truyền các quy định của pháp luật, về vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong phòng ngừa tình hình tội phạm, biểu dương những cá nhân, đơn vị điển hình; cùng Công an quận chấn chỉnh các hoạt động trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; quản lý tốt dịch vụ Internet, kinh doanh băng đĩa hình, văn hoá phẩm, sách báo... để ngăn chặn mọi hình thức truyền bá thông tin, ấn phẩm, tài liệu có nội dung bạo lực, khiêu dâm... Khi phát hiện có sai phạm cần xử lý thật nghiêm minh; mở rộng các loại hình văn hóa lành mạnh phục vụ người dân, xây dựng nhiều tụ điểm vui chơi giải trí thu hút đông đảo người dân; xây dựng môi trường sống lành mạnh, mang tính giáo dục và nhân văn, bảo tồn và gìn giữ những giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc.

Quận đoàn tiếp tục tăng cường phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; tích cực tham gia xây dựng môi trường khu phố, trường học không có tội phạm và tệ nạn xã hội; tổ chức cho thanh thiếu niên ký cam kết, củng cố và đẩy mạnh các đội tuyên truyền, thanh niên xung kích, cờ đỏ làm nòng cốt trong các hoạt động của thanh niên.

Hội phụ nữ quận tăng cường phối hợp giáo dục kiến thức về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho phụ nữ, tuyên truyền sâu rộng trong các chi hội để mỗi chị em nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong phòng ngừa tình hình tội phạm, giáo dục các thành viên trong gia đình; phối hợp với Uỷ ban mặt trận Tổ quốc xây dựng cuộc sống văn hóa mới tại khu dân cư.

Uỷ ban mặt trận Tổ quốc quận cần tiếp tục nhân rộng các mô hình hội, câu lạc bộ như “Hội ông, bà cháu”,… để những bậc cha mẹ trao đổi kinh nghiệm, thi đua nuôi dạy, giáo dục con cái và chăm sóc, xây dựng gia đình hạnh phúc, có nề nếp. Đây là hoạt động phòng ngừa xã hội có ý nghĩa lâu bền đồng thời có tác dụng xây dựng đời sống văn hoá ở cộng đồng dân cư phù hợp với sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa bàn quận.Để thực hiện giải pháp này cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập

trung, thống nhất của Đảng bộ, chính quyền các cấp; sự phối hợp tích cực, tự giác và trách nhiệm cao của các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội phạm.

3.2.2.4. Hoàn thiện các quy định pháp luật về cơ chế phối hợp hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm giữa các chủ thể

- Vấn đề cần hoàn thiện đầu tiên là phải xác định quan hệ phối hợp này mang tính nghĩa vụ. Như đã phân tích ở trên, "cơ chế phối hợp hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm của các chủ thể được pháp luật nước ta công khai khẳng định nhưng tính chất của quan hệ phối hợp chỉ được quy định là trách nhiệm chứ chưa phải là nghĩa vụ bắt buộc thực hiện. Do đó, sự phối hợp diễn ra tùy tiện, thiếu đồng bộ. Ngoài ra, cần phải bổ sung nhiệm vụ quản lý chung đối với toàn bộ hệ thống phòng ngừa tội phạm cho cơ quan chuyên trách của Nhà nước". Để cả hệ thống hoạt động đúng mục đích, Nhà nước cần phát huy vai trò trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động của các các chủ thể.

Trên cơ sở những quy định được sửa đổi, bổ sung này, Nhà nước cần thành lập bộ phận chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phối hợp, quản lý, điều hành hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm của các chủ thể theo chuyên môn của mình. Hoàn thiện một số điều luật của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam để tăng tính cụ thể hướng dẫn nội dung này.

- Xây dựng Khung quy chế hoạt động của các tổ chức xã hội tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm. Với việc ban hành Quy chế hoạt động cho một số tổ chức xã hội tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội bên cạnh các Cơ quan bảo vệ pháp luật sẽ tạo ra tổ hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả rất tốt. Do đó, "ở mức độ chung, Quy chế sẽ quy định chung về trách nhiệm, quyền hạn, nguyên tắc, phương thức hoạt động... của các chủ thể tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm. Tuy nhiên, để tránh việc lạm quyền, vi phạm pháp luật, các tổ chức cụ thể tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm phải có quy chế hoạt động trên cơ sở quy chế khung do Nhà nước ban hành. Đây vừa là khuôn khổ định hướng cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm của các tổ chức xã hội vừa là căn cứ pháp lý để Nhà nước quản lý, điều hành hoạt động của

các tổ chức này", cũng như loại trừ việc lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền để vi phạm pháp luật.

3.2.2.5. Tăng cường các chính sách, hành động thực tiễn nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động của các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội phạm

Mặc dù trong phòng ngừa tình hình tội phạm ở Việt Nam có một hệ thống đa dạng về chủ thể và phương thức tiến hành nhưng chủ yếu vẫn tập trung xoay quanh các hoạt động của các Cơ quan bảo vệ pháp luật khiến cho sức mạnh của các lực lượng xã hội khác chưa được phát huy mạnh mẽ. Vì vậy, Nhà nước ta cần tăng cường các chính sách, chương trình hành động nhằm thúc đẩy hoạt động phòng ngừa đặc thù của các chủ thể khác. Biện pháp cụ thể ví dụ như là tuyên dương, khen thưởng tập thể, nhóm, cá nhân có thành tích tốt trong phòng, chống tội phạm hoặc phê phán, rút kinh nghiệm trong trường hợp ngược lại; đẩy mạnh việc trang bị kiến thức pháp luật trong các cộng đồng dân cư, đặc biệt coi trọng giáo dục pháp luật đối với người có chức sắc trong tổ chức tôn giáo, giáo lý, tổ chức chính trị, xã hội; cha mẹ của người chưa thành niên…

Nhà nước cũng cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích việc học tập, triển khai, nhân rộng các mô hình tổ chức xã hội tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm thành công ở trong cũng như ngoài địa phương... Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật đảm bảo cho các Cơ quan bảo vệ pháp luật có đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội phạm. Có chế độ chính sách hợp lý với cán bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hoạt động của các Cơ quan bảo vệ pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị; xác định kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động của các Cơ quan này và chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác phòng ngừa tình hình tội phạm.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017 và những dự báo về tình hình tội phạm trong thời gian tới. Tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn

quận Phú Nhuận trong thời gian tới như: Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác phòng ngừa tình hình tội phạm; tăng cường nhận thức của các chủ thể phòng ngừa về công tác phòng ngừa tình hình tội phạm; tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể; hoàn thiện các quy định pháp luật về cơ chế phối hợp hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm giữa các chủ thể; tăng cường các chính sách, hành động thực tiễn nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động của các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội phạm.

KẾT LUẬN

Luận văn này nghiên cứu về tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận - một địa bàn có những nét đặc thù so với các địa bàn khác của Thành phố Hồ Chí Minh.Trong những năm gần đây, mức độ nguy hiểm của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận luôn ở mức cao. Mặc dù đã có chiều hướng giảm về số vụ, số bị cáo tuy nhiên tình hình tội phạm vẫn đang diễn biến phức tạp và tiềm ẩn các nguy ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tình hình tội phạm.Và vận dụng lý luận đó vào nghiên cứu cụ thể tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận. Trên cơ sở đó tác giả đã chỉ ra những kết quả đạt được và hạn chế trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm từ thực tiễn quận Phú Nhuận.

Vận dụng những thành tựu mới của tội phạm học ở nước ta trong việc nghiên cứu về các giải pháp phòng ngừa tội phạm, trên cơ sở thực trạng tình hình tội phạm trên địa bàn quận Phú Nhuận, tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trong thời gian tới. Các giải pháp mà đề tài đưa ra tuy có nhiều nét chung ở cấp độ vĩ mô, nhưng vẫn mang dấu ấn, đặc điểm áp dụng cho địa bàn quận Phú Nhuận. Các giải pháp này cần được thực hiện một cách đồng bộ.

Hy vọng những kết quả nghiên cứu của học viên sẽ bổ sung, làm sáng tỏ thêm lý luận về tình hình tội phạm trong hệ thống tri thức khoa học tội phạm, đóng góp thiết thực trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ chế phòng ngừa tình hình tội phạm, đồng thời là cơ sở cho những cán bộ làm công tác nghiên cứu hoàn thiện về khoa học tội phạm. Với khả năng, kinh nghiệm nghiên cứu của tác giả còn hạn chế nên chắc chắn trong luận văn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định.Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô giáo và các nhà khoa học để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010) *Chỉ thị số 48/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 22/10/2010, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2014)*Kết luận số 92/KL-TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 12/3/2014, HàNội

3. Lê VănCảm (2001) "Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản", Tạp chí *Tòa án*, số 10, tr. 7-11; số 11, tr. 5-8.

4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tỉnh (2013) *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

5. Chính phủ (1998) *Nghị quyết số 09/CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 31/7/1998, Hà Nội.

6. Lê Thành Công (2016) *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn quận Bình Tân*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.

7. Nguyễn Chí Công (2013) *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Mai Thị Thu Dung (2018), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

9. Công an quận Phú Nhuận (2013 - 2017) *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.

10. Đỗ Đức Hồng Hà (2005) "Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội", Tạp chí *Toà án*, số 1, tr. 22-27.

11. Nguyễn Quang Hạnh (2013) "Một số vấn đề nhân thân người phạm tội", Tạp chí *Nghề luật*, số 1, tr. 52-57.

12. Trịnh Hùng (2017) *Tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.

13. Phạm Thị Triều Mến (2016) *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.

14. Đinh Văn Quế (2003) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Đinh Văn Quế (2009) "Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội", Tạp chí *Toà án*, số 13, tr. 23-27.

16. Quốc hội (2003) *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. Quốc hội (2009) *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Quốc hội (2013) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia*, Hà Nội.

19. Trần Văn Sơn (1997) "Nhân thân người phạm tội một căn cứ để quyết định hình phạt", Tạp chí *Luật học*, số 1, tr. 41-43.

20. TAND quận Phú Nhuận (2013 - 2017), Các bản án hình sự sơ thẩm về vụ án xâm phạm sở hữu tại Phú Nhuận năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.

21. Thủ tướng Chính phủ (1998) *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, ban hành ngày 31/7/1998, Hà Nội.

22. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001) "Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội", Tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 5, tr. 46-53.

23. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005) "Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt", Tạp chí *Toà án*, số 19, tr. 3-9.

24. Trần Thị Ngọc Thuý (2018) *Cơ chế phòng ngừa tình hình tội phạm từ thực tiễn quận Bình Tân,Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

25. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.

26. Phạm Văn Tỉnh (2000) *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

27. Phạm Văn Tỉnh (2004) *Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay,* Luận án tiến sĩ, Viện nhà nước và pháp luật.

28. Phạm Văn Tỉnh (2005) "Đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay", Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật,* số 4, tr. 73-83.

29. Phạm Văn Tỉnh (2005) "Đặc điểm định tính của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay", Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật,* số 10, tr. 65-76.

30. Phạm Văn Tỉnh (2007) "Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học", Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật,* số 6, tr. 73-79.

31. Phạm Văn Tỉnh (2007) *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

32. Phạm Văn Tỉnh (2013) *Một số vấn đề Tội phạm học Việt Nam,* Nxb CAND.

33. Trần Hữu Tráng (2000) *Nạn nhân học trong tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn,* Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật Hà Nội.

34. Trần Hữu Tráng (2010) "Bàn về nguyên nhân tội phạm học", Tạp chí *Luật học,* số 11, tr. 43-51.

35. Trần Hữu Tráng (2010) "Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta", Tạp chí *Luật học,* số 1, tr. 42-50.

36. Trần Hữu Tráng (2014) "Dự báo nguy cơ tội phạm", Tạp chí *Luật học,* số 4, tr.46-53

37. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (1998) *Giáo trình tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006) *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

40. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015) *Giáo trình Tội phạm học,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

41. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013) *Giáo trình Tội phạm học,* Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam.

42. Lê Đức Tùng (2005) "Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ luật hình sự", Tạp chí *Kiểm sát*, số 5, tr. 34-36.

43. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994) *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

44. Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận (2013 - 2017) *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội*, năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.

45. Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận (2013 - 2017) *Báo cáo tổng kết công tác*, năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017

46. Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận (2013 - 2017) *Thống kê tội phạm hình sự*, năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.

47. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000) *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

48. Võ Khánh Vinh (2002) *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

49. Võ Khánh Vinh (2003) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội.

50. Võ Khánh Vinh (2008) *Giáo trình Tội phạm học*, Trường Đại học Huế.

51. Võ Khánh Vinh (2012) *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

52. Võ Khánh Vinh (2013) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội.

53. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

54. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.